

Ôn thi Đại học môn Văn theo chuyên đề: Chiếc thuyền ngoài xa của Nguyễn Minh Châu

Câu 1: Suy nghĩ của anh/ chị về nhân vật người đàn bà hàng chài trong tác phẩm “Chiếc thuyền ngoài xa” của Nguyễn Minh Châu.

Gợi ý trả lời:

- **Yêu cầu chung:** Thí sinh biết cách làm bài văn NLVH

- **Yêu cầu cụ thể:**

Mở bài: Trình bày tác giả, tác phẩm và nội dung yêu cầu của đề

Thân bài:

- Một người phụ nữ nghèo khổ nhẫn nhục, sống kín đáo, sâu sắc, thấu hiểu lẽ đời.
- Một tâm hồn đẹp đẽ, giàu đức hy sinh và lòng vị tha.
- Câu chuyện của người đàn bà ở tòa án -> đừng nhìn cuộc đời, con người một cách đơn giản, phiến diện; phải đánh giá đa diện nhiều chiều.
- Người đàn bà là hiện thân của những lam lũ, khốn khó.

Nghệ thuật: tạo tình huống độc đáo

Kết bài: Chiêm nghiệm sâu sắc của nhà văn về cuộc đời, người đàn bà hàng chài là biểu hiện cho cuộc sống cơ cực của phụ nữ VN giàu đức hy sinh, đồng thời là hồi chuông báo động về bạo lực gia đình

Câu 2: Phân tích người đàn bà hàng chài trong truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa”.

Gợi ý trả lời:

* **Yêu cầu về kỹ năng:** Biết cách làm bài nghị luận văn học theo kiểu đề phân tích, bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

* **Yêu cầu về kiến thức:** Dựa vào những hiểu biết về Nguyễn Minh Châu và truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa”, bài viết cần nêu được những ý cơ bản sau:

- Vốn sinh ra trong một gia đình khá giả nhưng người đàn bà hàng chài lại là một người có ngoại hình xấu xí, mặt rỗ. Những nét thô kệch ấy, trong lam lũ, vất vả bởi lo toan và mưu sinh thường nhật, khi đã ngoài 40, lại càng hiện rõ hơn.

- Sức chịu đựng và sự hi sinh thầm lặng của người đàn bà hàng chài làm nhiều người ngỡ ngàng.

+ Vừa ở dưới thuyền lên đến bên chiếc xe rà phá mìn, chị đã bị chồng rút chiếc thắt lưng quật tới tấp. Nhưng chị cam chịu, nhẫn nhục, không kêu rên, không chống trả và cũng không chạy trốn. Chị chấp nhận đòn roi như một phần cuộc đời mình.

+ Tuy nhiên, người đàn bà ấy cũng rất tự trọng. Chỉ sau khi biết hành động vũ phu của chồng đã bị thằng Phác và người khách lạ(nghệ sĩ Phùng) chứng kiến, chị mới thấy “đau đớn- vừa đau đớn vừa vô cùng xấu hổ, nhục nhã”. Chắc chắn đây không chỉ là sự đau đớn về thể xác. Giọt nước mắt đau khổ của người đàn bà đã trào ra. Chị không muốn bất cứ ai chứng kiến và thương xót, kể cả thằng Phác, đứa con của chị, và nhất là một người lạ.

+ Khi ở tòa án huyện, chính người phụ nữ ấy đã đem đến cho Phùng, Đẩu và người đọc những cảm xúc mới.

+ Nguyễn Minh Châu đã dụng công nhấn vào sự thay đổi của ngôn ngữ và tâm thế của người đàn bà hàng chài. Với chánh án Đẩu, nghệ sĩ Phùng, lúc đầu chị thưa gửi, xưng “con” và có lúc đã van xin “con lạy quý tòa”. Khi đã lấy được tự tin, tâm thế đã thay đổi, người đàn bà đó chuyển đổi cách xưng hô “Chị cảm ơn các chú! ...

- Đây là chị nói thành thực, chị cảm ơn các chú. Lòng các chú tốt, nhưng các chú đâu có phải là người làm ăn...cho nên các chú đâu có hiểu được cái việc của các người làm ăn lam lũ, khó nhọc...”. Một sự hoán đổi ngoạn mục.

+ Người đàn bà ấy chấp nhận đau khổ, coi nỗi khổ là lẽ đương nhiên. Chị sống cho con chứ không phải cho mình. Nếu phụ nữ chấp nhận đàn ông uống rượu, thì chị cũng chấp nhận bị đánh, chỉ xin chồng đánh ở trên bờ, đừng để các con nhìn thấy. Đó cũng là một cách ứng xử rất nhân bản.

+ Ở đây, lẽ đời đã chiến thắng. Người lao động lam lũ, nghèo khó không có uy quyền nhưng cái tâm của một người thương con, thấu hiểu lẽ đời cũng là một thứ uy quyền có sức mạnh riêng. Nó đã làm chánh án Đẩu, nghệ sĩ Phùng thức tỉnh và ngộ ra nhiều điều.

- Có thể nói, người đàn bà hàng chài là biểu tượng của tình mẫu tử. Chị quặn lòng vì thương con; chị đã cảm nhận và chấp nhận san sẻ nỗi đau với chồng, cảm thông và tha thứ cho chồng. Với chị, gia đình hạnh phúc là gia đình trọn vẹn các thành viên, cho dù đây đó vẫn có những tính cách chưa hoàn thiện.

Câu 3: Phân tích nhân vật người nghệ sĩ nhiếp ảnh trong tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa để thấy được quan điểm của Nguyễn Minh Châu về mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc đời.

Gợi ý trả lời:

a/ Yêu cầu về kĩ năng:

Hiểu đúng yêu cầu của đề bài, biết cách làm bài văn nghị luận phân tích nhân vật trong tác phẩm tự sự để làm sáng tỏ một vấn đề đặt ra trong tác phẩm; kết cấu chặt chẽ, bố cục rõ ràng, diễn đạt tốt, không mắc lỗi chính tả, dung từ, ngữ pháp.

b. Yêu cầu về kiến thức:

Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, song cần nêu được các ý chính sau:

- Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm.
- Về nhân vật người nghệ sĩ nhiếp ảnh (Phùng):
 - + Phùng là một nghệ sĩ săn tìm cái đẹp và anh đã tìm được *cái đẹp ngoại cảnh* (hình ảnh con thuyền nhìn từ xa -> cái đẹp lãng mạn của cuộc đời).
 - + Phùng tốt bụng, cao thượng, nhưng cũng ít thực tế, lại bị định kiến chi phối (chứng kiến cảnh bạo hành, anh đã đánh nhau với người đàn ông, anh có cái nhìn định kiến về người đàn ông...).
 - + Phùng đã *ngộ ra* mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc đời...
- Quan niệm của Nguyễn Minh Châu về nghệ thuật và cuộc đời:
 - + Nghệ thuật phải dành ưu tiên trước hết cho con người.
 - + Người nghệ sĩ phải nhìn đời đa chiều, phải có tấm lòng...
 - + Chủ nghĩa nhân đạo trong nghệ thuật không thể xa lạ với số phận con người.

Câu 4: Cảm nhận của anh/chị về nhân vật người đàn bà hàng chài trong tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa của nhà văn Nguyễn Minh Châu.

Gợi ý trả lời:

1. Yêu cầu về kĩ năng :

Biết cách làm bài nghị luận phân tích nhân vật. Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

2. Yêu cầu về kiến thức :

Trên cơ sở những hiểu biết về nhà văn Nguyễn Minh Châu và tác phẩm “Chiếc thuyền ngoài xa”, học sinh có thể làm bài theo nhiều cách song cần làm rõ được các ý cơ bản sau:

A. Mở bài :

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Minh Châu và tác phẩm “Chiếc thuyền ngoài xa”.
- Giới thiệu nội dung trọng tâm bài viết : người đàn bà hàng chài.

B. Thân bài :

1. Ngoại hình:

- Thân hình cao lớn, thô kệch, rỗ mặt; khuôn mặt mệt mỏi, tái ngắt ; tấm lưng áo bạc phéch, rách rưới, nửa thân dưới ướt sũng.
- Hiện thân của cuộc đời lam lũ, nhọc nhằn

2. Số phận lam lũ, nhọc nhằn :

- Cuộc sống nghèo khổ, lam lũ.
- Nạn nhân của nạn bạo hành gia đình.

3. Phẩm chất :

a. Bề ngoài cam chịu nhẫn nhục nhưng có một tâm hồn sâu sắc thấu hiểu lẽ đời:

- Bị chồng thường xuyên hành hạ, đánh đập tàn nhẫn, vẫn cắn răng chịu đựng.
- Phản ứng của thằng con chị chỉ biết “chấp tay vái lấy vái để”.
- Không hề cam chịu một cách vô lí, không hề ngờ ngạc nhiên, đó là sự lựa chọn bất đắc dĩ có tính toán kĩ lưỡng từ trước để bảo vệ hạnh phúc gia đình.
- Chị kiên quyết không bỏ chồng, từ chối sự giúp đỡ của chánh án Đẩu, với ba lí do thiết thực : cần có người đàn ông để chèo chống khi phong ba biển động, để cùng nuôi dạy các con, “trên thuyền cũng có lúc gia đình chị sống hòa thuận hạnh phúc”.
- Hiểu sâu sắc về cuộc đời : dạy cho chánh án Đẩu, nghệ sĩ Phùng, cách nhìn nhận về con người và cuộc đời “Các chú đâu có phải là người làm ăn ...”; “ Các chú không phải là đàn bà,”; ...

b. Có tấm lòng bao dung, tận tâm bao bọc, hi sinh vì con :

- Cái nhìn bao dung với người đàn ông (thấu hiểu anh ta cũng là nạn nhân của hoàn cảnh sống).
- Hi sinh vì con: chấp nhận bị chồng đánh, xin được đánh ở trên bờ để khỏi tổn thương các con,
- Không khóc khi chồng đánh mà khóc khi con chứng kiến hoàn cảnh của chị vì hoàn cảnh của chị đã làm tổn thương các con.

c. Biết chất chịu những niềm hạnh phúc bình dị đời thường, sống âm thầm kín đáo:

- Nâng niu, trân trọng những giây phút hạnh phúc “cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hoà thuận vui vẻ”, “vui nhất là lúc ngồi nhìn đàn con tôi chúng được ăn no” ;

-Tình thương và nỗi đau “cũng như cái sự thâm trầm trong việc thấu hiểu các lẽ đời” chỉ “chẳng bao giờ để lộ rõ rệt ra bề ngoài”.

4. Nghệ thuật:

- Tạo hình hướng truyện độc đáo mang ý nghĩa khám phá, phát hiện về đời sống.

- Nghệ thuật trần thuật khách quan, gần gũi, chân thực (kể qua lời nhân vật trong tác phẩm).

- Giọng điệu chiêm nghiệm, suy tư phù hợp với nhận thức.

C. Kết bài :

- Đánh giá khái quát về người đàn bà hàng chài : Thấp thoáng trong người đàn bà hàng chài ấy là bóng dáng của biết bao người phụ nữ Việt Nam nhân hậu, bao dung, giàu lòng vị tha, đức hi sinh.

- Khái quát về tác phẩm...

Câu 5: Mối quan hệ giữa hiện thực cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật, cảm quan của người nghệ sĩ trong “Chiếc thuyền ngoài xa” của nhà văn Nguyễn Minh Châu

Gợi ý trả lời:

a) Yêu cầu về kỹ năng:

Biết làm bài nghị luận văn học, phân tích tác phẩm, kết cấu bài viết chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp.

b) Yêu cầu về kiến thức;

Học sinh có thể triển khai vấn đề theo nhiều hướng khác nhau, nhưng cần phải thể hiện được yêu cầu của đề: Hình tượng người nghệ sĩ, bức ảnh nghệ thuật, hiện thực cuộc sống trên chiếc thuyền ngoài xa, biên mờ sương biểu hiện rõ quan điểm nghệ thuật của Nguyễn Minh Châu:

1- Bản chất của cái đẹp trong quan niệm của Nguyễn Minh Châu:

+ Trong tác phẩm: đối tượng biểu hiện, hình thức, ý tưởng đều hướng tới cái đẹp. Là sự đồng nhất giữa hai phạm trù: cái đẹp- đạo đức

+ Bức ảnh: là sự gắn kết hài hòa của cuộc sống , của con người, thiên nhiên và cuộc sống sinh tồn trên chiếc thuyền lạng lách trước bình minh.

+ Khoảnh khắc tuyệt vời của nghệ thuật vẫn chưa là tất cả. Cuộc truy tìm chân lí, sự thật, cái đẹp vẫn chưa kết thúc. Bức ảnh không phải là nhằm lẫn ngộ nhận, sự dối lừa nhưng cái thế giới ẩn sau nó là điều bí ẩn của người nghệ sĩ. Để hiểu nó, người nghệ sĩ phải tiếp tục khám phá sự thật ẩn sau cái khoảnh khắc ấy

2- Thế giới nhân sinh đầy nghịch lí và bi kịch ẩn chứa sau khoảnh khắc đột khởi của cái đẹp trong bức tranh:

+ Sự thật phơi bày ngay sau khoảnh khắc ấy, không phải là sự đối nghịch mà là sự soi tỏ bản chất của khoảnh khắc li lợ

+ Khoảnh khắc lặng yên và bùng nổ xung đột bi kịch, chứa đựng năng lượng tiềm tàng lớn của thế giới nghệ thuật trong tác phẩm. Sự nhìn thấy ở bãi cát là sự bùng nổ, sự phát lộ toàn bộ những xung đột. Bi kịch làm cho người nghệ sĩ phần nộ

+ Tương phản giữa thế giới nhân sinh và thế giới nghệ thuật. Song không thể tách rời nhau. Cảm quan hiện thực sâu sắc của Nguyễn Minh Châu

Câu 6: Hãy phân tích hình ảnh người đàn bà làng chài trong tác phẩm “Chiếc thuyền ngoài xa” của nhà văn Nguyễn Minh Châu

Gợi ý trả lời:

a) Yêu cầu về kĩ năng:

Biết làm bài nghị luận văn học, phân tích tác phẩm tự sự, kết cấu bài viết chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp.

b) Yêu cầu về kiến thức

Trên cơ sở nắm nội dung tác phẩm “Chiếc thuyền ngoài xa” của Nguyễn Minh Châu và nghệ thuật khắc họa nhân vật khá sắc sảo của một cây bút viết truyện ngắn có bản lĩnh và tài hoa, học sinh có thể triển khai vấn đề theo nhiều hướng khác nhau, nhưng cần nêu được những ý cơ bản sau:

- Hoàn cảnh, số phận, đặc điểm ngoại hình của nhân vật
- Sức chịu đựng và sự hi sinh thầm lặng của người đàn bà làng chài khiến nhiều người ngỡ ngàng:
 - + Chấp nhận đòn roi
 - + Tự trọng, nhẫn nhục, thấu hiểu lẽ đời, thương con vô bờ, một sự hi sinh mê muội đáng thương
- Nghệ thuật:
 - + Chú ý sự dụng công của Nguyễn Minh Châu vào sự thay đổi ngôn ngữ và tâm thế của người đàn bà làng chài
- Đánh giá
 - + Người đàn bà làng chài biểu tượng của tình mẫu tử, chị quặn lòng vì thương con, chấp nhận san sẻ nỗi đau với chồng, cảm thông và tha thứ cho chồng

+ Xây dựng nhân vật người đàn bà, Nguyễn Minh Châu khẳng định bản chất tốt đẹp của người lao động nghèo khổ

Câu 7: Có người cho rằng: nổi bật nhất ở nhân vật người đàn bà hàng chài (trong truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa của nhà văn Nguyễn Minh Châu) là tình yêu thương con tha thiết. Anh/chị hãy lí giải vì sao lại có ý kiến như vậy.

Gợi ý trả lời:

- Người đàn bà hàng chài là một người có số phận bất hạnh (...), có nhiều phẩm chất tốt đẹp như: cam chịu, nhẫn nhục; bao dung vị tha; sâu sắc, thấu hiểu lẽ đời... song nổi bật nhất là tình yêu thương con tha thiết. Ý kiến hoàn toàn đúng.

- Lí giải: Chị là người yêu thương con, hi sinh vì con:

+ Chấp nhận cuộc sống bị chồng hành hạ, đánh đập... vì để con có một gia đình, vì để có người cùng nuôi con khôn lớn.

+ Là một người phụ nữ rất yêu thương con vì thế chị xin chồng đưa mình lên bờ để đánh nhằm tránh làm tổn thương các con

+ Chị đưa thằng Phác lên bờ vì không muốn nó chứng kiến cảnh bạo lực và hơn hết chị không muốn nó vì thương mình mà trở thành đứa con bất hiếu với cha, làm trái với luân thường đạo lí.

+ Niềm vui của chị là niềm vui khi nhìn thấy các con được ăn no, gia đình hòa thuận...

->Biểu tượng cho tình mẫu tử, khát vọng hạnh phúc gia đình.

Câu 8: Anh/ chị hãy cho biết cảm nhận và thái độ của Phùng qua hai phát hiện của anh trong truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa” của Nguyễn Minh Châu.

Gợi ý trả lời:

***Phát hiện thứ nhất:**

- “Trước mắt tôi là một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ...” Một vẻ đẹp “trời cho” trên mặt biển mờ sương, vẻ đẹp mà cả đời bấm máy anh chỉ có điểm phúc bắt gặp được một lần.

- Cảm nhận của Phùng: Anh cảm thấy hạnh phúc, cái hạnh phúc của khám phá và sáng tạo, của sự cảm nhận cái đẹp tuyệt diệu.

***Phát hiện thứ hai:**

- Cảnh bất ngờ và trở trêu như trò đùa quái ác của cuộc sống: Từ trong con thuyền đẹp như mơ ấy bước ra là một người đàn ông và một người đàn bà quái lạ. Và tiếp theo là cảnh bạo hành trong gia đình tuyền chài.

- Thái độ của Phùng: Anh không thể chịu được khi chứng kiến cảnh lão đàn ông đánh vợ một cách vô lý và thô bạo. Phùng không thể làm ngơ trước sự bạo hành của cái ác. Anh cay đắng nhận thấy những trái ngang...

Câu 9: Anh (chị) hãy phân tích nhân vật người đàn bà hàng chài trong truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa” (Nguyễn Minh Châu).

Gợi ý trả lời:

a/ Yêu cầu về kĩ năng:

- Học sinh vận dụng kiến thức nghị luận về một tác phẩm văn học để làm tốt bài văn.
- Kết hợp kiến thức làm văn và đọc hiểu TP để giải quyết tốt đề bài. Từ ngữ trong sáng, diễn đạt mạch lạc, bố cục chặt chẽ, không mắc nhiều lỗi về chính tả, từ và ngữ pháp.

b/ Yêu cầu về kiến thức:

* Nội dung:

- Ngoại hình: Xấu xí (dẫn chứng).
- Cuộc đời: Bất hạnh, nhọc nhằn, lam lũ, chứa đầy mâu thuẫn, bi kịch (dẫn chứng).
- Đức tính: Có sức chịu đựng, có lòng nhân hậu, bao dung, vị tha, giàu đức hi sinh, thương yêu lũ con (dẫn chứng).

=> Người đàn bà hàng chài thật đáng thương. Đây là câu chuyện về sự thật cuộc đời không hề đơn giản.

* Nghệ thuật: Xây dựng nhân vật và ngôn ngữ nhân vật phù hợp với đặc điểm tính cách của nhân vật đó.

Câu 10: Phân tích nhân vật người đàn bà vùng biển trong truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa” của Nguyễn Minh Châu.

Gợi ý trả lời:

Về nội dung:

Trên cơ sở nắm vững tác phẩm và những chi tiết về nhân vật người đàn bà vùng biển, học sinh phân tích, làm rõ diễn biến tâm trạng và số phận nhân vật.. Học sinh có thể trình bày theo các cách khác nhau nhưng phải có các nội dung cơ bản sau:

- Giới thiệu những nét cơ bản về tác giả, tác phẩm; giới thiệu nhân vật người đàn bà.
- Phân tích cuộc đời, tính cách nhân vật qua ngoại hình, lời nói, hành vi... “Người đàn bà” không có tên tuổi cụ thể, một người vô danh như biết bao người đàn bà vùng biển khác. Bà ngoài 40, thô kệch, rỗ mặt, lúc nào cũng xuất hiện với “khuôn mặt mệt mỏi”, gợi ấn tượng về một cuộc đời nhọc nhằn, lam lũ. Bà thẳm lặng chịu đựng mọi đớn đau, khi bị chồng đánh “không hề kêu một tiếng, không chống trả, không tìm cách trốn chạy”, chỉ

đơn giản bởi trong cuộc mưu sinh đầy cam go, trên chiếc thuyền kiếm sống ngoài biển xa cần có một người đàn ông khỏe mạnh và biết nghề, chỉ vì những đứa con của bà cần được sống và lớn lên. Sự cam chịu nhẫn nhục như thế thật đáng để chia sẻ, cảm thông. Thấp thoáng trong người đàn bà ấy là bóng dáng của biết bao người phụ nữ Việt Nam nhân hậu, bao dung, giàu lòng vị tha, đức hi sinh.

- Trên cơ sở phân tích nhân vật, phát hiện những vấn đề tác giả muốn đặt ra: sự phức tạp, đa chiều của cuộc sống, tình trạng đói nghèo và nạn bạo hành gia đình mà phụ nữ, trẻ em là nạn nhân; đức hi sinh của phụ nữ Việt Nam...

- Nhận biết được những sáng tạo nghệ thuật của nhà văn về xây dựng hình tượng nhân vật.

Về kỹ năng:

- Biết làm bài văn nghị luận phân tích một nhân vật văn học trong thể loại truyện ngắn.

- Bài làm có kết cấu chặt chẽ, bố cục rõ ràng, diễn đạt tốt. Không mắc lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp

Câu 11: Những đổi mới trong cách nhìn hiện thực cuộc sống của Nguyễn Minh Châu trong tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa.

Gợi ý trả lời:

Giới thiệu Nguyễn Minh Châu và vị trí mở đường trong công việc đổi mới văn học sau năm 1975.

Truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa là một minh chứng tiêu biểu, thể hiện những đổi mới của Nguyễn Minh Châu trong cách nhìn hiện thực. Tác phẩm được viết trong giai đoạn sáng tác thứ hai của nhà văn (những năm 80).

Giới thiệu vài nét về sự đổi thay của Nguyễn Minh Châu trong hai chặng đường sáng tác trước và sau 1975. Đọc tác phẩm Nguyễn Minh Châu có thể hình dung khá rõ quá trình vận động về tư tưởng, tình cảm cũng như trăn trở, tìm tòi đổi mới cách tiếp cận cuộc sống là bút pháp sáng tạo với những đóng góp đáng trân trọng. Sau chiến tranh, sau không khí tráng ca có phần lí tưởng một thời mà cả nước hướng ra mặt trận, khi hòa bình lập lại, mọi người mới có điều kiện bình tâm để nhìn rõ hơn những góc khuất của đời thường, những phức tạp mới nảy sinh trong đời sống con người.

Điểm hiện diện của Nguyễn Minh Châu xuất phát từ tình huống của tác phẩm (tình huống nhận thức).

Đó là cái nhìn mang tính chất khám phá sự thật

Đằng sau bức ảnh chụp con thuyền rất đẹp, cái đẹp ngoại cảnh tuyệt đỉnh mà người phóng viên thu được ẩn chứa một cuộc sống vật lộn với những luồng tư tưởng khác nhau mà không gì thỏa hiệp hay giải quyết một cách dễ dàng.

Cách nhìn về con người

Nhân vật trung tâm trong tác phẩm là người phụ nữ. Trong con người xấu xí, lầm lũi cam chịu ấy còn có một con người khác mà ta không hay biết. Chỉ có cái nhìn mà chỉ người trong cuộc mới thấy, cái nhìn đó gắn với thực tế: lo lắng cho số phận của đứa con cho cuộc lênh đênh trên biển.

Như vậy, sau chiến tranh trở về, quan tâm hơn đến đời sống cá nhân của con người, Nguyễn Minh Châu đã khám phá ra những bão tố của cuộc sống gia đình. Nhưng sự giải quyết những mâu thuẫn của cuộc sống thực tại (gia đình người dân chài) không hề dễ dàng. Bởi vì sự việc, con người tôn trọng những mối quan hệ đa chiều, hết sức phức tạp.

Cái mới trong cách nhìn của Nguyễn Minh Châu: Ông đã thu nhỏ ống kính quay của mình trong phạm vi cuộc sống gia đình, một nội diện hẹp hơn nhưng lại mở ra nhiều điều lớn lao, sâu sắc. Trong bức tranh nhỏ, chứa đựng tất cả các vấn đề xã hội. So sánh với Mảnh trăng cuối rừng - truyện ngắn viết trong thời kì đấu tranh chống Mĩ ở miền Bắc 1970, lúc này con người, cuộc sống mang vẻ đẹp lí tưởng vì yêu cầu của thời đại. Nhà văn cần khẳng định sự chiến thắng của cái đẹp, cái thiện, cái cao cả với cái xấu xa, thấp hèn... Trước sau, Nguyễn Minh Châu vẫn là một con người suốt đời đi săn tìm cái đẹp, tìm cái “hạt ngọc” ẩn sâu trong tâm hồn con người đó là “mảnh trăng cuối rừng”, là “chiếc thuyền ở ngoài xa”, song đã có sự đổi thay trong cách nhìn về hiện thực vì cuộc sống và tâm thế sáng tạo.

Về nghệ thuật, sự sáng tạo tình huống để nhân vật va chạm với suy nghĩ của các nhân vật khác, cũng giống như Bức tranh, truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa tiếp tục sự khám phá cuộc sống ở cách nhìn đa diện, phức tạp về con người. Về những số phận, những cảnh đời.

Từ thiên hướng khai thác hiện thực đời sống thuận chiều, một chiều trước 1975, với những tác phẩm đậm đà chất lãng mạn cách mạng và sử thi, những tác phẩm ở chặng sáng tác thứ hai của Nguyễn Minh Châu trở về với chủ nghĩa hiện thực tinh táo nhằm khám phá những phức tạp mới nảy sinh sau chiến tranh. Sự đổi mới trong cách nhìn hiện thực, khát vọng của mình về khả năng tác động kì diệu của văn học đối với đời sống và con người; đặt vấn đề về mối quan hệ giữa văn học và đời sống.

Câu 12: Hãy phân tích đoạn văn dưới đây trong truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa của Nguyễn Minh Châu để thấy lòng hi sinh cao cả của người phụ nữ bị chồng hành hạ: “Đầu gật đầu. Anh đứng dậy... toàn ăn cây xương rồng luộc chấm muối...”

Gợi ý trả lời:

Giới thiệu sơ lược về Nguyễn Minh Châu: Nổi tiếng từ tiểu thuyết Cửa sông (1967), nhà văn không ngừng trăn trở về số phận của người dân và trách nhiệm của người cầm bút. Từ đầu thập kỉ tám mươi, ông chuyên viết truyện về đề tài triết lí nhân sinh.

Chiếc thuyền ngoài xa kể về đời sống lao khổ của một gia đình chài lưới nghèo và sự hi sinh cao cả của người vợ, người mẹ giữa cát vàng nắng cháy và sóng biển vô tình.

Vị trí đoạn văn: Đoạn văn nằm ở phần giữa truyện, sau khi mẹ bị chồng đánh, đưa con trai vì thương mẹ mà đánh lại cha trước mặt người dẫn truyện - phóng viên ảnh. Chính vì thế mà đây là lần thứ hai mẹ được tòa án triệu tập lên : trả lời về việc mẹ quyết định như thế nào với người chồng vũ phu ấy.

Đoạn văn được viết với ngôn ngữ kể giản dị, dễ hiểu. Đoạn văn có hai nhân vật. Mỗi nhân vật được diễn tả bằng giọng văn phù hợp, lời văn gợi hình ảnh sinh động. Cả hai đều nói về một người có liên quan: người chồng. Với Đẩu - chánh án thì lão đàn ông phạm pháp, còn với người phụ nữ thì lão đàn ông ấy là chồng của mẹ.

Sống với những trận đòn: Qua lời của chánh án Đẩu: “Ba ngày một trận nhẹ năm ngày một trận nặng. Cả nước không có một người chồng nào như hấn-”. Điều ấy có nghĩa là mẹ đã từng đau đớn vì đòn roi từ ngày này qua tháng khác - Người phụ nữ chịu đòn kỉ lục trường kì. Mẹ bị đánh đòn tới nỗi chánh án Đẩu phải cảnh cáo: “Chị không sống nổi với cái lão đàn ông vũ phu ấy đâu!” Chính vì cảm nhận như thế nên tòa mới mời mẹ lên để hỏi ý kiến trước. Có lẽ sau khi biết ý kiến của mẹ, tòa mới căn cứ vào đó làm việc với “lão đàn ông vũ phu ấy”.

Thái độ của người phụ nữ:

“chấp tay lạy vái lia lịa:

Con lạy quý tòa - Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, đừng bắt con bỏ nó “ Trước thái độ tha thiết van xin ấy, ai nghe chắc cũng giận, cũng cho rằng người phụ nữ ấy ngu dại.

Có đúng mẹ là người phụ nữ như thế chẳng?

Mẹ kể về vóc dáng: “là một đứa con gái xấu, lại rỗ mặt” Kể về hoàn cảnh: “Trong phố không ai lấy, tôi có mang với một anh con trai một nhà hàng chài giữa phá, hiền lành lắm, không bao giờ đánh tôi.” Như thế. mẹ đã có một thời hạnh phúc, một gia đình ấm cúng...

Điều gì đã khiến “anh con trai hiền lành” trở thành “lão đàn ông vũ phu?” Cũng chính từ lời tâm sự của mẹ: Giá tôi đẻ ít đi, hoặc chúng tôi sắm được một chiếc thuyền rộng hơn...”. Thế là đủ rõ để cảm thông được với thái độ tha thiết van xin của mẹ. Cái nghèo đã biến “anh con trai hiền lành” thành “lão đàn ông vũ phu”. Làm sao bình tĩnh cho được khi thấy đàn con đến cả chục đứa sống nheo nhóc trên chiếc thuyền con? Anh ta căm giận cái nghèo. Và thế là chị trở thành cái bị thịt để anh trút giận...

Chị hiểu chồng mình mà cam chịu. Và cũng vì thương con nên “mới xin được với lão... đưa lên bờ mà đánh” vì sợ con chứng kiến cảnh buồn, và có thể có hành động không hay với cha của chúng...

Phân tích các tình huống trong đoạn văn trích chúng ta mới thấy rõ sự hi sinh cao cả của người vợ. người mẹ trong hoàn cảnh nghèo.

Đó là một vấn đề trong nhiều vấn đề nan giải của xã hội.

Song song với việc giáo dục cho mọi người về bình đẳng giới tính, sinh đẻ có kế hoạch chính là giải quyết việc thoát nghèo cho người dân...

Câu 13: Những giá trị về nội dung và nghệ thuật trong truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa của Nguyễn Minh Châu.

Gợi ý trả lời:

Chiếc thuyền ngoài xa ra đời ba năm trước thời điểm 1986 - mốc mà bất cứ một nhà văn Việt Nam xã hội chủ nghĩa nào cũng phải nhớ, như là năm khai sinh và tái sinh con đường nghệ thuật của mình, ít nhất là về tư thế cầm bút, họ được tự do. Nguyễn Minh Châu được coi là vị khai quốc công thần của triều đại văn học đổi mới. Bắt đầu từ Bức tranh, Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành, truyện ngắn Nguyễn Minh Châu tăng dần độ rung chấn vào cơ địa văn đàn đương thời, dự báo một cuộc bung trào dung nham đổi mới triệt để của văn học nghệ thuật những năm sau đó. Cuộc bung trào dung nham này như là một nhu cầu nội sinh, xuất phát từ chính bản thân văn học, mặt khác, từ chính những biến đổi lớn lao của đời sống xã hội. Nhà văn bắt buộc phải kiểm soát những nhu cầu ấy, rời xa nó tức là chuốc lấy cho mình con đường hẹp, mọi sáng tác chỉ như một phế liệu của nghệ thuật mà thôi.

Nguyễn Minh Châu ý thức rất rõ nhu cầu của mình và nhu cầu của văn học. Ông từ già chính ông, truy đuổi những cách khám nghiệm đời sống dưới góc nhìn và phương diện mới. Trong Bức tranh và Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành, ít nhất, sự truy đuổi ấy đã đặt Nguyễn Minh Châu trước một thử thách triết học: sự tự nhận thức. Nhận thức không chỉ diễn ra dưới công năng của tư duy lí trí, mà dường như còn phải diễn ra bằng những luồng xung của tiềm thức, của vùng sâu vùng sáng và vùng tối trong tâm hồn. Cơ mà, cũng phải thấy, đôi khi ông bắt lực đề lí giải, lí giải cho nhân vật và lí giải cho hiện thực. Nhân vật của ông vượt qua những giảng bầy hiện thực mà ông chân thật dựng nên, rơi vào trạng thái “bất khả tri”. Sự tự nhận thức trở nên đau đớn, trở thành một vết thương sẵn sàng thức tỉnh. Ai nào biết được khuôn mặt trong bức tranh kia là khuôn mặt gì của thời đại, của thế hệ, của từng cá nhân; ai biết được người đàn bà tên Quì ấy mắc một chứng bệnh cá nhân hay của thế hệ, của thời đại...?. Không dễ dàng đưa ra kết luận, cũng như các nhân vật kia, không dễ dàng dập tắt ngọn lửa tự nhận thức trong mình, dập tắt đồng nghĩa với thiêu rụi sự sống.

Chiếc thuyền ngoài xa nằm trong mạch sáng tác đòi hỏi cả độc giả và nhà văn phải nhận thức lại hiện thực. Hiện thực bây giờ không đơn giản là một vết xước rớm máu trên cánh tay trắng đẹp của cô gái thanh niên xung phong kia mà có lẽ, phải là vết xước trong tâm hồn. Ở đó, mỗi cá nhân là một chính thể, một sở hữu của vết xước, bảo toàn và chung cất nó khiến sự nhận thức mãi mãi không đưa ra một hệ số bằng lòng.

Câu chuyện bắt đầu từ việc Phùng, phóng viên ảnh, đi “săn” một tấm hình, chụp cảnh bình minh trên biển. Tấm hình kia phải là một tác phẩm nghệ thuật, dĩ nhiên, như anh nhận thức, cần tránh lặp lại, nhàm chán và quen thuộc, Phùng rời Hà Nội gần sáu trăm cây số, “phục” ở một bờ biển, nơi vẫn còn lưu dấu cuộc chiến tranh: đó là bãi chiến

trường. Tâm thế Phùng là sẵn sàng chờ đợi, anh quen được Phác, một cậu bé thông minh ở vùng biển đó. Sau gần tuần lễ, anh chụp được khá nhiều tấm hình cảnh ngư dân đánh mẻ lưới cuối cùng lúc bình minh lên. Nhưng tấm hình để đời, kiệt tác mà anh hằng mong muốn thì chưa có. Nghệ thuật nhiếp ảnh, qua cách hành xử của Phùng, ít nhiều là thứ quà tặng của thiên nhiên.

Và rồi thì anh cũng có một cảnh trời cho: “Trước mặt tôi là một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ. Mũi thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe vào bầu trời sương mù trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng do ánh sáng mặt trời chiếu vào. Toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa và đẹp, một vẻ đẹp thực đơn giản và toàn bích khiến đứng trước nó tôi trở nên bối rối, trong trái tim như có cái gì bóp thắt vào”. Những cảm xúc nghệ thuật mà Phùng đón nhận trước vẻ đẹp thiên nhiên quả làm cho ta cảm động. Nó là niềm hạnh phúc, nỗi sung sướng của kẻ luôn sẵn ý thức và trách nhiệm với con để tinh thần mà mình hằng tâm nuôi dưỡng. Phùng rơi vào trạng thái “lên đồng”, một trạng thái cần có trước lúc sinh thành những cảm xúc sáng tạo: “Trong giây phút bối rối ấy, tôi tưởng chính mình vừa khám phá thấy cái chân lí của sự toàn thiện, khám phá cái khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn”. Vào khoảnh khắc đó Phùng hoàn toàn thành tâm với nghệ thuật, nó vừa là cái toàn thiện, cái đạo đức, cái trong ngần, vừa là hạnh phúc.. Anh được nó nâng đỡ, ban tặng đồng thời sáng tạo nó, cảm nhận nó. Và trong chốc lát anh “bấm liên thanh một hồi hết một phần tư cuốn phim”. “Cái đẹp tuyệt đỉnh của ngoại cảnh vừa mang lại” trong ống kính có lẽ là cái đẹp đạo đức của thiên nhiên. Thiên nhiên, ngay cả khi dữ dội nhất, tàn nhẫn nhất, người ta vẫn thu được khoảng khắc rất đẹp: núi lửa, tia chớp, sóng thần, bão cát... Thiên nhiên là bản thể tự nó. Cái gọi là “vẻ đẹp” kia chẳng qua là một chuỗi những thỏa thuận nằm ngoài nó, do con người tạo nên.

Nhưng câu chuyện đột nhiên chuyển sang một hướng khác, sau khoảnh khắc trời cho ấy, Phùng rơi vào một khoảnh khắc, một tình huống “hiện thực cuộc sống” ban cho. Chính từ lúc này, Phùng vấp phải một thách thức khác, có lẽ còn nghiệt ngã hơn cả sự sáng tạo nghệ thuật - thách thức lí giải, nhận thức hiện thực.

Trước cảnh tượng liền kề với khoảnh khắc nghệ thuật, Phùng kinh ngạc đến mức “trong mấy phút đầu, tôi cứ đứng há mồm ra mà nhìn. Thế rồi chẳng biết từ bao giờ, tôi đã vút chiếc máy ảnh xuống đất chạy nhào tới”. Phùng lao tới nơi người đàn ông “tầm lưng rộng và cong như lưng một chiếc thuyền, hàng lông mày cháy nắng rủ xuống hai con mắt đầy vẻ độc dữ” đang dùng chiếc thắt lưng quật tới tấp vào lưng người đàn bà “cao lớn với những nét thô kệch”, “lão vừa đánh vừa thở hồng hộc, hai hàm răng nghiến ken két”... Nhưng Phùng đã bị cản lại bởi “bóng một đứa con nít”, đó là Phác, con trai của cặp vợ chồng kia. Phác giật chiếc thắt lưng từ tay người đàn ông, lão dang thẳng cánh tay cho thằng bé hai cái tát”. Rồi lão lẳng lặng bỏ đi về phía bờ nước để trở về thuyền. Kết thúc cái cảnh tượng ấy, “bãi cát lại trở về với vẻ mênh mông và hoang sơ”, chỉ còn Phùng, cậu bé Phác và tiếng sóng ngoài khơi, tất cả chìm vào cõi im lặng...

Có lẽ, đó là một hiện thực “quái đản”. Một hiện thực hiển nhiên mà không thể lí giải. Người đàn bà nhẫn nhục chịu đựng sự hành hạ của chồng. Người chồng đánh đập vợ tàn nhẫn như một thói quen, vô cảm và bản năng. Những đứa con bất lực nhìn cảnh bạo lực

diễn ra ở chính cha mẹ chúng. Tất cả đều im lặng, triền miên ở ngay nơi chiến tranh vừa đi qua. Tất cả đều diễn ra đằng sau cái vẻ đẹp đơn giản và toàn bích của thiên nhiên. Một hiện thực quái đản xâm lấn ngay sau phút giây hạnh phúc của người nghệ sĩ. Một nỗi đau và dim nén nỗi đau. một bình yên và phá hoại bình yên, một dư chấn và một khoảng lặng cứ đan cài nhau giữa muôn trùng tiếng sóng biển. Và rồi, cũng như trong câu chuyện cổ quái đản. tất cả đều biến mất, tất cả cứ lặp lại...

Lần thứ hai chứng kiến, Phùng trở thành người hùng, anh đánh quật gã đàn ông vũ phu bằng cú đánh của người “không cho phép hấn đánh một người đàn bà, cho dù đó là vợ và tự nguyện rúc vào xó bãi xe tăng kín đáo cho hấn tỉnh...”. Phùng nhân danh một người lính - những người đã đổ máu để giành lấy bình yên cho đồng bào mình, chẳng? Hay ở anh còn có một động cơ “đạo đức” của người nghệ sĩ - người biết thương thức và giữ gìn vẻ đẹp toàn thiện chứ không phải là toàn ác, tha hóa?

Phùng đã nhờ Đầu. người bạn đồng ngũ nay là chánh án huyện phụ trách, can thiệp vào trường hợp gia đình vợ chồng thuyền chài này. Những cú đánh của Phùng chỉ là phản ứng nhất thời, anh cần đến tiếng nói của một quan tòa. Nhưng rút cuộc, cả Đầu và Phùng chỉ như những đứa trẻ, đi hết bất ngờ rồi phần nộ rồi im lặng trước lời thú tội, kể lể của người đàn bà: “Đây là chị nói thành thực, chị cảm ơn các chú, Lòng các chú tốt, nhưng các chú đâu có phải là người làm ăn... cho nên các chú đâu có hiểu được cái việc của các người làm ăn lam lũ, khó nhọc”. Hóa ra, ở người đàn bà xấu xí và tội nghiệp này là cả một hiện thực “bất khả tri”. Bà nhẫn nhục chịu đựng sự hành hạ của chồng như chức phận mà mình có được, thỏa nguyện vì chức phận đó. Trong thâm tâm bà, những nỗi đau đớn mà mình gánh chịu xứng đáng như thế vì bởi bà... đẻ nhiều con quá. Điều đó đồng nghĩa với cái đói, cái nghèo khổ còn bám riết lấy gia đình này. Nhưng thực tế, cái đói. cái nghèo khổ đâu chỉ bởi bà đẻ nhiều, mà nó cũng là một thiên chức rất đàn bà thôi. Trong lời thú tội ngậm ngùi, chân thật và tê tái của bà, có những câu hỏi không dễ trả lời, những mâu thuẫn khó giải thích: để yêu thương và sống qua muôn nỗi khó khăn, cơ cực, đôi khi người ta phải chấp nhận sự tàn nhẫn, tha hóa, phi đạo đức.

Người chồng vốn dĩ hiền lành, nghĩa hiệp. Sự khốn cùng, mong manh của đời sống chài lưới đã biến ông ta thành vũ phu. Có phải là một Chí Phèo, một quỷ dữ bước ra từ cái làng hẻo lánh kia không? Tại sao, dưới cái xã hội mới này, nơi mà “giấc mơ đại tự sự” đã lan tỏa trong mọi không gian nhỏ hẹp của đời sống, vẫn có những mảnh đời đau đớn, tha hóa kia?

Hành động vũ phu hay là sự bế tắc, hay là sự giải thoát của những con người tội nghiệp? “Bất kể lúc nào thấy khổ quá là lão xách tôi ra đánh, cũng như đàn ông thuyền khác uống rượu... Sau này con cái lớn lên, tôi mới xin được với lão... đưa tôi lên bờ mà đánh...”. Rõ ràng, đây là một cách giải thoát trong bế tắc, một giải thoát đắm nước mắt và đau đớn.

Cả Đầu và Phùng đều thốt lên: “Không thể nào hiểu được, không thể nào hiểu được”. Họ không thể hiểu tại sao hai con người nhỏ bé kia lại chấp nhận sống và yêu thương bằng kiểu lạ lùng như vậy. Dù lời kể của người đàn bà phần nào giúp họ nhận ra những

uẩn ức thăm sâu nhưng họ vẫn dừng lại trên bờ vực của sự nhận thức hiện thực. Họ chưa thể nào dò thấu đáy sâu của nỗi uẩn ức kia cũng như hiện thực đang diễn ra trước mặt họ.

Tình huống mà Phùng không lường trước trong chuyến đi này có phải là tình huống dựng của nhà văn? Nhà văn đặt nhân vật và độc giả vào một tình huống phải nhận thức. Những nhân vật đã không lí giải được hiện thực, tiếng nói của quan tòa cũng trở nên lạc lõng. Họ chấp nhận nó bằng những thỏa thuận bên ngoài. Con bão biển khơi lại nổi lên, biển động, gia đình thuyền chài này rất có thể lại phải nhịn ăn, đói rách. Cái cảnh tượng thường tình kia, sẽ lại xảy ra “Con sói con” - cậu bé Phác, lại phải thủ một con dao trong mình để trấn áp người cha, trấn áp người đàn ông làm lũi kia... Những dự cảm buồn như vết xước trở đi trở lại trong tâm hồn. Những tâm hồn đầy vùng tối.

Phùng đã có một tấm hình để đời, được treo ở nhiều nơi, nhất là trong các gia đình sành nghệ thuật. Nhưng ám ảnh về cảnh tượng đằng sau bức ảnh thì không thể xóa mờ. Đằng sau vẻ đẹp vĩnh hằng kia cũng là nỗi đau vĩnh viễn. Nghệ thuật đã che giấu, khóa lấp cái tha hóa, phi đạo đức? Hay nghệ thuật “bất khả tri” trước hiện thực? Cũng như chiếc thuyền ngoài xa, nghệ thuật chỉ có thể nắm bắt được cái bóng của nó, cái bóng của hiện thực, vẻ ngoài của nghệ thuật, đôi khi như màn sương làm “mờ hóa” khả năng tri nhận ở chúng ta. “Bất khả tri” trở thành niềm day dứt của người nghệ sĩ. Với người nghệ sĩ, thiên chức là ngưỡng vọng và sáng tạo một vẻ đẹp toàn thiện nhưng sẽ là kẻ tội đồ nếu vẻ đẹp ấy làm che khuất và quên đi những bất hạnh trong đời. Cái đẹp không chỉ là đạo đức, nó là sự phân tâm.

Cá nhân Phùng, Đẩu sẽ không đủ sức lí giải, châm dứt bi kịch của gia đình thuyền chài kia. Họ chưa đủ làm ánh sáng để xua đi vùng tối trong tâm hồn những con người bé nhỏ, khổ đau. Trước vẻ đẹp của thiên nhiên, Phùng hoàn toàn thụ nhận. Trước số phận của người đàn bà, Phùng là người ngoài cuộc. Mâu thuẫn đó dường như đeo đẳng suốt hành trình sáng tạo của nghệ thuật.

Chiếc thuyền ngoài xa là một truyện ngắn giàu chất điện ảnh do có sự gia tăng của kiểu chi tiết - hình ảnh. Trường đoạn Phùng chứng kiến người chồng hành hung vợ là trường đoạn được kể bằng hình ảnh. Nó diễn ra dưới một cú quay toàn cảnh kéo dài. Kịch tính đến nghẹt thở, bất ngờ đến choáng váng. Yếu tố “động” của chi tiết được bao bọc trong sự yên tĩnh của cảnh, cảm giác máy quay không di chuyển. Lời thoại rút giảm tối đa, những hình ảnh khô khốc và bạo lực. Tiếng nghiêng răng ken két của gã đàn ông vũ phu, tiếng thắt lưng quật tới tấp vào người đàn bà ngưng đọng giữa tiếng sóng biển. Thứ âm thanh dẫn dắt cảm xúc người đọc - người xem vào những mao mạch trí nhớ khác nhau, hoặc rất buốt hoặc tê cóng hoặc câm nín. Kết thúc trường đoạn, cảnh vật trở nên bình lặng, yên ả như chưa hề nhuốm sắc thái bạo lực khốc liệt. Một sự trở về hờ hững của thiên nhiên. Ông kính dừng lại ở một khoảnh khắc bình yên mà như buốt tâm can... Sử dụng yếu tố điện ảnh, Nguyễn Minh Châu tạo nên hiện thực gần như một cuốn phim tư liệu, chân thực và xúc động.

Là kiểu truyện ngắn mở ra tình huống nhận thức, Nguyễn Minh Châu còn sử dụng tính biểu tượng. Biểu tượng từ việc đặt tên nhân vật (Phùng - gặp gỡ, chứng kiến, ngụ ý người

quan sát; Đầu - vị phán quyết; Phác - sự thuần hậu, ngụ ý một phẩm chất của nghệ thuật; đứa con gái của vợ chồng thuyền chài - nàng tiên cá, ngụ ý về đẹp bí ẩn mà cuộc sống ban tặng) đến biểu tượng trung tâm: chiếc thuyền ngoài xa. Chiếc thuyền ngoài xa hay là sự bất khả tri, kiểm soát và chứng kiến được? Chiếc thuyền ngoài xa mãi mãi là một khát vọng tìm kiếm, với tới để níu giữ, để nhìn lại. Khi chiếc thuyền vẫn còn ở ngoài xa, những định giá và huyền tưởng về nó chỉ nằm trong một lớp sương mờ ảo mà thôi.

Năm 1983, khi Chiếc thuyền ngoài xa ra đời, đất nước vẫn chưa thoát khỏi dư chấn của chiến tranh, đời sống nhân dân vô cùng khó khăn, số phận cá nhân nằm im dưới lớp băng hà của “giấc mơ đại tự sự”. Với những dự cảm thời cuộc sắc bén và tài năng nghệ thuật của mình, Nguyễn Minh Châu đã giúp lớp băng hà kia có những vết nứt cần thiết, vết nứt để nhìn ra vùng tối, và có thể, đón nhận vùng sáng.

Câu 14: Cách nhìn nhận cuộc sống và con người của Nguyễn Minh Châu trong truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa.

Gợi ý trả lời:

Có những hình ảnh thoát mới nhìn thì đẹp, thậm chí lại rất đẹp, nhưng nếu nhìn kỹ bên trong, đi sâu vào bản chất của nó thì hoàn toàn ngược lại. Cuộc sống nhiều khi thường “đánh lừa” ta như thế. Phải có con mắt tinh tường nhìn thấu gan ruột cuộc sống để khám phá, phát hiện thì mới mong tìm ra đúng bản chất của nó. Chiếc thuyền ngoài xa của Nguyễn Minh Châu là một truyện ngắn như vậy.

Chiếc thuyền ở ngoài xa mới trông thật đẹp, và càng đẹp hơn trong mắt người nghệ sĩ nhiếp ảnh. Qua nhiều lần “phục kích”, hôm nay anh mới “chộp” được một cảnh thật ưng ý khi phát hiện ra một vẻ đẹp “trời cho” trên mặt biển mờ sương buổi sáng: trước mặt tôi là một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ. Mũi thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe vào bầu sương mù màu trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào. Vài bóng người lặn trẻ con ngồi im phăng phắc như tượng trên chiếc mũi khum khum, đang hướng mặt vào bờ. Tất cả khung cảnh ấy nhìn qua những cái mắt lưới toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa và đẹp...”. Trước vẻ đẹp đó, anh tưởng như chính mình “vừa khám phá thấy cái chân lí của sự hoàn thiện, khám phá thấy cái khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn”. Dường như anh đã bắt gặp cái tận Thiện, tận Mĩ trong hình ảnh chiếc thuyền ngoài xa giữa trời biển mờ sương ấy...

Nhưng anh đã lầm bởi chính “cái đẹp tuyệt đỉnh của ngoại cảnh vừa mang lại” đã đánh lừa anh. Đó chỉ là cái đẹp của chiếc thuyền ở ngoài xa giữa trời biển mờ sương huyền ảo. Nhưng khi chiếc thuyền ấy đến gần giữa cuộc đời trần trụi gai góc thì cái đẹp ấy lập tức biến mất, và cái xấu, cái ác hiện ra ngay, khốc liệt, phũ phàng! Anh đã chứng kiến từ chiếc thuyền ngư phủ đẹp như trong mơ ấy bước ra một người đàn bà xấu xí, mệt mỏi và cam chịu; một lão đàn ông thô kệch, dữ dằn, độc ác, coi việc đánh vợ như là một phương cách để giải tỏa những uất ức, khổ đau: “..lão trút cơn giận như lửa cháy bằng cách dùng chiếc thắt lưng quật tới tấp vào lưng người đàn bà, lão vừa đánh vừa thở hồng hộc, hai hàm răng nghiến ken két, cứ mỗi nhát quất xuống lại nguyên rửa bằng cái giọng rên rỉ

đau đớn: “Mày chết đi cho ông nhờ, chúng mày chết đi cho ông nhờ!”. Ngay lập tức, đứa con trai bé nhỏ lao tới cứu mẹ và trận ẩu đả dữ dội diễn ra giữa hai bố con trên bãi cát... Lão đàn ông lẳng lặng bỏ về thuyền, người mẹ vừa khóc vừa lạy đứa con rồi ôm chầm lấy nó, để sau đó thật bất ngờ, lại buông đứa trẻ ra và đi thật nhanh, đuổi theo lão đàn ông trở về thuyền. Và chiếc thuyền bỗng biến mất như trong một truyện cổ đầy quái đản đem theo cái hình ảnh đẹp đẽ của nó bồng bềnh trong sương mù buổi sáng, chỉ còn để lại cái dư vị xót xa cay đắng của tấn bi kịch gia đình nhà thuyền chài khi chồng đánh vợ không thương tiếc, cha con đánh nhau như kẻ thù. Mà đâu phải chỉ một lần “Ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng”, lão lôi vợ lên bờ để đánh (theo lời van xin của mẹ để khuất mắt lũ con cái dưới thuyền) cho bõ tức, cho bõ ghét, cho thỏa cái máu vũ phu trong người lão, cho sự bạo hành của cái ác được thỏa thuê. Vậy mà khi vị chánh án huyện quả quyết: “Chị không sống nổi với cái lão đàn ông vũ phu ấy đâu! Chị nghĩ thế nào?”, thì thật lạ, người đàn bà bất hạnh đã chấp tay vái lia lia: “Con lạy quý tòa...” rồi trả lời rành rọt: “Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, đừng bắt con bỏ nó...” Thật không thể nào hiểu nổi vì sao mẹ lại trả lời như thế? Chính câu nói này đã khiến người nghệ sĩ nhiếp ảnh (bị lão đàn ông đánh cho bị thương khi anh xông vào can thiệp vụ hấn đánh vợ ba hôm sau) phải vén lá màn bước ra bởi anh cảm thấy “gian phòng ngủ lộng lộng gió biển tự nhiên bị hút hết không khí, trở nên ngột ngạt quá”. Anh phải bước ra để trực tiếp đối diện với người đàn bà kì lạ này, mong hiểu được cái điều uẩn khúc còn chứa chất sâu kín trong đáy lòng mẹ... Và tại cái tòa án huyện nhỏ bé này, qua những điều tâm sự, giải bày của người đàn bà, anh đã hiểu ra những điều thật lớn lao, sâu sắc của cuộc sống, con người - những điều mà nếu chỉ sống hời hợt, nhìn thoáng qua thì không thể nào hiểu nổi. Vì sao người đàn bà khốn khổ ấy vẫn nhất quyết gắn bó với lão chồng vũ phu? Nguồn gốc của mọi sự chịu đựng, hi sinh đó là tình thương vô bờ đối với những đứa con: “...đám đàn bà hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có người đàn ông để chèo chống khi phong ba, để cùng làm ăn nuôi nấng đặng một sắp con, nhà nào cũng trên dưới chục đứa. Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn cho nên phải gánh lấy cái khổ. Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho mình như ở trên đất được!” Thế là rõ. Nếu hiểu sự việc một cách đơn giản (như chính ông chánh án đã hiểu) thì chỉ cần yêu cầu người đàn bà bỏ chồng là xong. Nhưng nếu nhìn vấn đề một cách thấu suốt sẽ thấy suy nghĩ và xử sự của bà là không thể khác được. Và lại, trong khổ đau triền miên, người đàn bà ấy vẫn chất lọc được những niềm hạnh phúc nhỏ nhoi: “Vui nhất là lúc ngồi nhìn đàn con tôi chúng nó được ăn no”, “trên thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hòa thuận, vui vẻ”. Những niềm hạnh phúc hiếm có ấy thật đáng quý biết bao trong cuộc đời tủi cực, bất hạnh của bà, và tác giả cũng thật tinh tế khi miêu tả “lần đầu tiên trên khuôn mặt xấu xí của mẹ chợt ửng sáng lên như một nụ cười”. Cuộc sống đa diện, nhiều chiều, con người có những nỗi niềm sâu kín bên trong, làm sao có thể hiểu một cách đơn giản, dễ dãi được? Và đâu phải chỉ những con người học thức, xuất chúng, mà ngay cả người lao động bình thường như người đàn bà hàng chài này cũng như vậy.

Nhà văn Nguyễn Minh Châu đã vượt qua được cái nhìn đơn giản, dễ dãi để đem đến cho ta một truyện ngắn có chiều sâu nhận thức và có giá trị phát hiện bằng những nghịch lí

của đời thường. Chiếc thuyền chỉ đẹp khi nó ở ngoài xa trong sương mù bồng bềnh huyền ảo, nhưng khi nó đến gần thì bên trong nó lại bộc lộ những cái thật xấu xa của cuộc sống con người và trong cuộc sống bất hạnh của người đàn bà khốn khổ kia vẫn ánh lên những nét đẹp của người phụ nữ lao động - cho dù đó là những nét đẹp của sự âm thầm nhẫn nhục cam chịu không đáng có và không nên có của người phụ nữ trong thời đại ngày nay. Đó chính là cuộc sống thật đang diễn ra đâu đó trên đất nước ta - một cuộc sống trần trụi, gai góc, nhứt nhối - nhưng rất dễ bị che lấp bởi một vẻ đẹp thoáng qua bên ngoài. Và khi nhà văn đã vạch ra cái sự thật của cuộc sống đó thì cũng tức là họ đã đặt ra những câu hỏi bức xúc để góp phần thay đổi cuộc sống, hoàn thiện nhân cách con người.

Câu 15: Về nhân vật người đàn bà trong tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa của Nguyễn Minh Châu.

Gợi ý trả lời:

Vẻ đẹp của cuộc sống, của mỗi con người cần phải được nhìn nhận và đánh giá trong mọi mối quan hệ phức tạp, đa chiều. Và cái đẹp, cái mà mỗi chúng ta đều mong muốn hướng tới để hoàn thiện nhân cách của chính mình đôi khi tiềm ẩn trong cái vẻ xù xì, gai góc mà không phải ai và lúc nào cũng có thể nhận ra được. Đó chính là vấn đề có ý nghĩa cơ bản được toát lên từ Chiếc thuyền ngoài xa - một tác phẩm tiêu biểu cho sáng tác của Nguyễn Minh Châu trong thời kì đổi mới. Vẻ đẹp của tác phẩm được toát lên từ nhiều yếu tố trong đó có nghệ thuật xây dựng nhân vật đặc biệt là nhân vật người đàn bà, một nhân vật để lại nhiều ấn tượng trong lòng người đọc.

Chiếc thuyền ngoài xa được khai thác từ những tình huống mang ý nghĩa nghịch lí: một cảnh biển vào buổi sáng như một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ nhưng ẩn trong đó lại là hình ảnh một gia đình thuyền chài đầy bi kịch; một người phụ nữ xấu xí, thô kệch bị chồng đánh đập, hắt hủi nhưng vẫn quyết gắn bó cả cuộc đời với kẻ vũ phu mà không một chút phàn nàn. Câu chuyện không nhiều nhân vật: một anh trưởng phòng, một họa sĩ - Phùng đã từng là chiến sĩ; một vị quan tòa cũng đã từng vào sinh ra tử đối với cái chết; một người chồng vũ phu, độc ác, một cậu bé yêu thương mẹ bằng một thứ tình yêu rất ngây thơ, trong sáng nhưng cũng không ít đáng cay - thằng Phác... Mỗi nhân vật được hiện lên bằng những nét bút vẽ chân dung và tính cách khác nhau nhưng mỗi người là một số phận đang trôi trên dòng đời còn bao nỗi lo toan, nhọc nhằn. Trong số đó, nhân vật người đàn bà có lẽ là nhân vật để lại nhiều dư vị xót xa, cay đắng, cảm phục trong lòng người đọc.

Tác giả chỉ gọi nhân vật là người đàn bà một cách phiếm định. Có lẽ đây cũng là một dụng ý nghệ thuật của nhà văn. Tuy không có tên tuổi cụ thể, những người vô danh như biết bao người vô danh trên tất cả tập trung và thể hiện đầy đủ nhất. Cách gọi tên nhân vật như thế vừa cụ thể nhưng lại vừa khái quát, vừa phiếm định nhưng lại vừa xác định.

Đó là một người đàn bà trạc ngoài 40 tuổi, cao lớn với những đường nét thô kệch mặt rỗ, “khuôn mặt mệt mỏi sau một đêm thức trắng kéo lưới, tái người và dường như đang buồn ngủ”. Những chi tiết miêu tả ngoại hình đầy ấn tượng ấy đã dựng lên trước mắt người đọc

một người đàn bà với một cuộc đời đầy nhọc nhằn, lam lũ. Nhẫn nhục như tất cả những người đàn bà ở vùng biển nơi mà con người ta luôn phải đối diện với hiểm nguy, cuộc sống luôn phải đặt trong vòng vây của sự đói khát, bấp bênh.

Cách miêu tả ngoại hình kết hợp với chi tiết: “đưa tay lên có ý định gãi hay sửa lại tóc nhưng rồi lại buông thõng xuống, đưa cặp mắt nhìn xuống chân”, và tiếng quát của người đàn ông: “Cứ ngồi nguyên đấy, động đậy tao giết cả mày đi bây giờ”, như dự báo cho người đọc về một tính cách, một số phận đầy bất hạnh. Để rồi giữa khung cảnh đẹp như mơ vào một buổi sáng khi mà Phùng, người họa sĩ cho rằng, không còn nơi nào có thể đẹp hơn ấy, người đàn bà bị người đàn ông “dùng cái thắt lưng quật tới tấp”. Nhưng bà thậm lặng chịu đau đớn “với một vẻ cam chịu đầy nhẫn nhục, không hề kêu một tiếng, không chống trả, không tìm cách trốn chạy”. Mà đâu phải cảnh đánh đập đó diễn ra trong khoảnh khắc, đó là cơm bữa “ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng” Ấy thế mà khi được Đẩu - vị chánh án huyện, khuyên nên bỏ người chồng vũ phu ấy, người đàn bà ấy “chấp tay vái lia lịa”, cầu xin “Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, đừng bắt con bỏ nó”. Mà nguyên do lí giải điều đó lại vô cùng bất ngờ: “Đám đàn bà hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có một người đàn ông để chèo chống khi phong ba, để cùng đi làm ăn nuôi nấng một sấp con, nhà nào cũng trên dưới chực đứ”.

Như vậy, nhà văn đã có dụng ý tạo nên ấn tượng cho người đọc về hình ảnh Người đàn bà bằng thủ pháp đối lập giữa ngoại hình và nội tâm, giữa một số phận bất hạnh và tấm lòng nhân hậu, bao dung, thương con hơn tất cả mọi thứ trên đời. Vì thương con, người đàn bà ấy đã phải chấp nhận tất cả: sự đánh đập, sự đói khát, sự nhục nhã... Và cũng xuất phát từ tình thương con, người đàn bà ấy cho rằng: “Phải sống cho con chứ không phải sống cho mình”. Triết lí ấy giản dị mà sâu sắc. Nó được đúc kết, được rút ra từ chính cuộc đời nhọc nhằn, bất hạnh của một người mẹ mà tình thương con, nỗi đau, ngay cả đến sự thấu hiểu lẽ đời cũng không bao giờ để lộ ra ngoài. Đó là một sự cam chịu nhẫn nhục, nhưng cũng thật đáng để chia sẻ, cảm thông. Thấp thoáng trong người đàn bà ấy là bóng dáng của biết bao người phụ nữ Việt Nam nhân hậu, bao dung, giàu lòng vị tha, đức hi sinh.

Lời giải bày thật tình, giản dị nhưng sâu xa ấy ở tòa án huyện chính là câu chuyện về sự thật cuộc đời mà những người như Phùng, như Đẩu, chỉ giây phút ấy mới thực sự hiểu được nguyên do của những điều tưởng như vô lí. Người đàn bà ấy đã giải quyết bi kịch đời mình một cách thật ngắn gọn, sâu sắc. Trong đau khổ triền miên, người đàn bà ấy vẫn chất lọc được niềm vui cuộc sống: Vui nhất là khi nhìn thấy đàn con chúng tôi được ăn no”. “Ông trời sinh ra đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn”. Chính những lời giải bày từ gan ruột người đàn bà ấy đã thức tỉnh trong Phùng một chân lí: không thể giản đơn, dễ dãi trong việc nhìn nhận mọi sự việc, hiện tượng của đời sống. Anh đã phát hiện ra bên trong người đàn bà thô kệch ấy là một trái tim nhân hậu, một vẻ đẹp tâm hồn mà không phải ai cũng có thể nhận ra được. Vẻ đẹp ấy đối lập hoàn toàn với bức tranh cảnh biển vào buổi sáng, nhưng đó cũng là vẻ đẹp, mà không phải ai và lúc nào cũng khám phá cho hết được.

Vẻ đẹp của người đàn bà hấp dẫn người đọc chính là tình yêu con vô bờ bến, là những triết lí cuộc đời giản dị nhưng sâu sắc: “phải sống cho con chứ không phải sống cho mình”. Chính sự giải hóa những bi kịch cuộc đời mình một cách rõ ràng, dứt khoát ấy đã khiến câu chuyện và vị thế của các nhân vật thay đổi. Từ một người với tư cách là thẩm phán huyện, một người làm chứng, Phùng và Đẩu đã nhanh chóng trở thành người được nghe, được hiểu những lẽ đời mà trước đây, các anh chỉ nhìn thấy bằng cái nhìn một chiều, dễ dãi. Từ một người với tư cách là bị can, người đàn bà đã nhanh chóng trở thành quan tòa, một quan tòa công minh, luôn coi tình thương con và sự hi sinh là nguyên tắc sống của cuộc đời mình.

Khép những trang sách kể về cuộc đời một người đàn bà vô danh trên vùng biển, nhưng dư âm của câu chuyện vẫn cứ day dứt, ám ảnh người đọc. Làm thế nào để số phận những người đàn bà như trong tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa thoát khỏi tình trạng bi kịch trên? Có phải trong thời đại nào con người ta cũng cần phải có sự thương yêu, lòng thông cảm, phải có niềm tin vào cuộc đời? Đó cũng là những thông điệp mà nhà văn muốn gửi đến cho mỗi người đọc trước cuộc sống hôm nay.

Câu 16: Hãy phân tích đoạn văn trong truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa của Nguyễn Minh Châu để thấy lòng hi sinh cao cả của người phụ nữ bị chồng hành hạ.

Gợi ý trả lời:

Giới thiệu sơ lược về Nguyễn Minh Châu: Nổi tiếng từ tiểu thuyết Cửa sông (1967), nhà văn không ngừng trăn trở về số phận của người dân và trách nhiệm của người cầm bút. Từ đầu thập kỉ tám mươi, ông chuyên viết truyện về đề tài triết lí nhân sinh.

Chiếc thuyền ngoài xa kể về đời sống lao khổ của một gia đình chài lưới nghèo và sự hi sinh cao cả của người vợ, người mẹ giữa cát vàng nắng cháy và sóng biển vô tình.

+ Vị trí đoạn văn: Đoạn văn nằm ở phần giữa truyện, sau khi mẹ bị chồng đánh, đưa con trai vì thương mẹ mà đánh lại cha trước mặt người dẫn truyện - phóng viên ảnh. Chính vì thế mà đây là lần thứ hai mẹ được tòa án triệu tập lên : trả lời về việc mẹ quyết định như thế nào với người chồng vũ phu ấy.

+ Phân tích: Đoạn văn được viết với ngôn ngữ kể giản dị, dễ hiểu. Đoạn văn có hai nhân vật. Mỗi nhân vật được diễn tả bằng giọng văn phù hợp, lời văn gợi hình ảnh sinh động. Cả hai đều nói về một người có liên quan: người chồng. Với Đẩu - chánh án thì lão đàn ông phạm pháp, còn với người phụ nữ thì lão đàn ông ấy là chồng của mẹ.

Sống với những trận đòn: Qua lời của chánh án Đẩu: “Ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng. Cả nước không có một người chồng nào như hấn. Điều ấy có nghĩa là mẹ đã từng đau đớn vì đòn roi từ ngày này qua tháng khác - Người phụ nữ chịu đòn kỉ lục trường kì. Mẹ bị đánh đòn tới nỗi chánh án Đẩu phải cảnh cáo: “Chị không sống nổi với cái lão đàn ông vũ phu ấy đâu!” Chính vì cảm nhận như thế nên tòa mới mời mẹ lên để hỏi ý kiến trước. Có lẽ sau khi biết ý kiến của mẹ, tòa mới căn cứ vào đó làm việc với “lão đàn ông vũ phu”.

Thái độ của người phụ nữ:

“chấp tay lại vái lia lia:

Con lạy quý tòa - Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, đừng bắt con bỏ nó...”. Trước thái độ tha thiết van xin ấy, ai nghe chắc cũng giận, cũng cho rằng người phụ nữ ấy ngu dại.

Có đúng mẹ là người phụ nữ như thế chẳng?

Mẹ kể về vóc dáng: “là một đứa con gái xấu, lại rỗ mặt. Kể về hoàn cảnh: “Trong phố không ai lấy, tôi có mang với một anh con trai một nhà hàng chài giữa phá, hiền lành lắm, không bao giờ đánh tôi. Như thế, mẹ đã có một thời hạnh phúc, một gia đình ấm cúng...

Điều gì đã khiến “anh con trai hiền lành” trở thành “lão đàn ông vũ phu?” Cũng chính từ lời tâm sự của mẹ: Giá tôi đẻ ít đi, hoặc chúng tôi sắm được một chiếc thuyền rộng hơn...”. Thế là đủ rõ để cảm thông được với thái độ tha thiết van xin của mẹ. Cái nghèo đã biến “anh con trai hiền lành” thành “lão đàn ông vũ phu”. Làm sao bình tĩnh cho được khi thấy đàn con đến cả chục đứa sống nheo nhóc trên chiếc thuyền con? Anh ta cảm giận cái nghèo. Và thế là chị trở thành cái bị thịt để anh trút giận...

Chị hiểu chồng mình mà cam chịu. Và cũng vì thương con nên “mới xin được với lão... đưa lên bờ mà đánh” vì sợ con chứng kiến cảnh buồn, và có thể có hành động không hay với cha của chúng...

-Phân tích các tình huống trong đoạn văn trích chúng ta mới thấy rõ sự hi sinh cao cả của người vợ, người mẹ trong hoàn cảnh nghèo.

Đó là một vấn đề trong nhiều vấn đề nan giải của xã hội.

Song song với việc giáo dục cho mọi người về bình đẳng giới tính, sinh đẻ có kế hoạch chính là giải quyết việc thoát nghèo cho người dân...

Câu 17: Những đổi mới trong cách nhìn hiện thực cuộc sống của Nguyễn Minh Châu trong tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa.

Gợi ý trả lời:

I. Mở bài

- Giới thiệu Nguyễn Minh Châu và vị trí mở đường trong công việc đổi mới văn học sau năm 1975.

- Truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa là một minh chứng tiêu biểu, thể hiện những đổi mới của Nguyễn Minh Châu trong cách nhìn hiện thực. Tác phẩm được viết trong giai đoạn sáng tác thứ hai của nhà văn (những năm 80).

II. Thân bài

1. Giới thiệu vài nét về sự đổi thay của Nguyễn Minh Châu trong hai chặng đường sáng tác (trước và sau 1975). Đọc tác phẩm Nguyễn Minh Châu có thể hình dung khá rõ quá trình vận động về tư tưởng, tình cảm cũng như trăn trở, tìm tòi đổi mới cách tiếp cận cuộc sống là bút pháp sáng tạo với những đóng góp đáng trân trọng. Sau chiến tranh, sau không khí tráng ca có phần lí tưởng một thời mà cả nước hướng ra mặt trận, khi hòa bình lập lại, mọi người mới có điều kiện bình tâm để nhìn rõ hơn những góc khuất của đời thường, những phức tạp mới nảy sinh trong đời sống con người.

2. Điểm hiện diện của Nguyễn Minh Châu xuất phát từ tình huống của tác phẩm (tình huống nhận thức).

a. Đó là cái nhìn mang tính chất khám phá sự thật:

Đằng sau bức ảnh chụp con thuyền rất đẹp. cái đẹp ngoại cảnh tuyệt đỉnh mà người phóng viên thu được ẩn chứa một cuộc sống vật lộn với những luồng tư tưởng khác nhau mà không gì thỏa hiệp hay giải quyết một cách giải quyết được một dễ dàng.

b. Cách nhìn về con người:

Nhân vật trung tâm trong tác phẩm là người phụ nữ. Trong con người xấu xí, làm lũi cam chịu ấy còn có một con người khác mà ta không hay biết. Chỉ có cái nhìn mà chỉ người trong cuộc mới thấy, cái nhìn đó gắn với thực tế: lo lắng cho số phận của đứa con cho cuộc lên đênh trên biển.

Như vậy, sau chiến tranh trở về, quan tâm hơn đến đời sống cá nhân của con người, Nguyễn Minh Châu đã khám phá ra những bão tố của cuộc sống gia đình. Nhưng sự giải quyết những mâu thuẫn của cuộc sống thực tại (gia đình người dân chài) không hề dễ dàng. Bởi vì sự việc, con người tôn trọng những mối quan hệ đa chiều, hết sức phức tạp.

c. Cái mới trong cách nhìn của Nguyễn Minh Châu:

Ông đã thu nhỏ ống kính quay của mình trong phạm vi cuộc sống gia đình, một nội diện hẹp hơn nhưng lại mở ra nhiều điều lớn lao, sâu sắc. Trong bức tranh nhỏ, chứa đựng tất cả các vấn đề xã hội. So sánh với Mảnh trăng cuối rừng - truyện ngắn viết trong thời kì đấu tranh chống Mĩ ở miền Bắc 1970, lúc này con người cuộc sống mang vẻ đẹp lí tưởng vì yêu cầu của thời đại. Nhà văn cần khẳng định sự chiến thắng của cái đẹp, cái thiện, cái cao cả với cái xấu xa, thấp hèn... Trước sau, Nguyễn Minh Châu vẫn là một con người suốt đời đi săn tìm cái đẹp, tìm cái “hạt ngọc” ẩn sâu trong tâm hồn con người đó là “mảnh trăng cuối rừng”, là “chiếc thuyền ở ngoài xa”, song đã có sự đổi thay trong cách nhìn về hiện thực vì cuộc sống và tâm thế sáng tạo.

d. Về nghệ thuật:

Sự sáng tạo tình huống để nhân vật va chạm với suy nghĩ của các nhân vật khác, cũng giống như Bức tranh, truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa tiếp tục sự khám phá cuộc sống ở cách nhìn đa diện, phức tạp về con người. Về những số phận, những cảnh đời.

III. Kết bài

Từ thiên hướng khai thác hiện thực đời sống thuận chiều, một chiều trước 1975, với những tác phẩm đậm đà chất lãng mạn cách mạng và sử thi, những tác phẩm ở chặng sáng tác thứ hai của Nguyễn Minh Châu trở về với chủ nghĩa hiện thực tinh táo nhằm khám phá những phức tạp mới nảy sinh sau chiến tranh. Sự đổi mới trong cách nhìn hiện thực, khát vọng của mình về khả năng tác động kì diệu của văn học đối với đời sống và con người; đặt vấn đề về mối quan hệ giữa văn học và đời sống.

Câu 18: Về nhân vật người đàn bà trong tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa của Nguyễn Minh Châu.

Gợi ý trả lời:

Vẻ đẹp của cuộc sống, của mỗi con người cần phải được nhìn nhận và đánh giá trong mọi mối quan hệ phức tạp, đa chiều. Và cái đẹp, cái mà mỗi chúng ta đều mong muốn hướng tới để hoàn thiện nhân cách của chính mình đôi khi tiềm ẩn trong cái vẻ xù xì, gai góc mà không phải ai và lúc nào cũng có thể nhận ra được. Đó chính là vấn đề có ý nghĩa cơ bản được toát lên từ Chiếc thuyền ngoài xa - một tác phẩm tiêu biểu cho sáng tác của Nguyễn Minh Châu trong thời kì đổi mới. Vẻ đẹp của tác phẩm được toát lên từ nhiều yếu tố trong đó có nghệ thuật xây dựng nhân vật đặc biệt là nhân vật người đàn bà một nhân vật để lại nhiều ấn tượng trong lòng người đọc.

Chiếc thuyền ngoài xa được khai thác từ những tình huống mang ý nghĩa nghịch lí: một cảnh biển vào buổi sáng như một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ nhưng ẩn trong đó lại là hình ảnh một gia đình thuyền chài đầy bi kịch; một người phụ nữ xấu xí, thô kệch bị chồng đánh đập, hất hủi nhưng vẫn quyết gắn bó cả cuộc đời với kẻ vũ phu mà không một chút phàn nàn. Câu chuyện không nhiều nhân vật: một anh trưởng phòng, một họa sĩ - Phùng đã từng là chiến sĩ; một vị quan tòa cũng đã từng vào sinh ra tử đối diện với cái chết; một người chồng vũ phu, độc ác; một đứa bé còi cọc thương mẹ bằng một thứ tình yêu rất ngây thơ, trong sáng những cũng không ít đắng cay - thằng Phác... Mỗi nhân vật được hiện lên bằng những nét bút vẽ chân dung và tính cách khác nhau nhưng mỗi người là một xô phận đang trôi trên dòng đời còn bao nỗi lo toan, nhọc nhằn. Trong số đó, nhân vật người đàn bà có lẽ là nhân vật để lại nhiều dư vị xót xa, cay đắng, cảm phục trong lòng người đọc.

Tác giả chỉ gọi nhân vật là người đàn bà một cách phiếm định. Có lẽ đây cũng là một dụng ý nghệ thuật của nhà văn. Tuy không có tên tuổi cụ thể, người vô danh như biết bao người vô danh trên tất cả tập trung và thể hiện đầy đủ nhất. Cách gọi tên nhân vật như thế vừa cụ thể nhưng lại vừa khái quát, vừa phiếm định nhưng lại vừa xác định.

Đó là một người đàn bà trạc ngoài 40 tuổi, cao lớn với những đường nét thô kệch mặt rỗ, “khuôn mặt mệt mỏi sau một đêm thức trắng kéo lưới, tái ngắt và dường như đang buồn ngủ”. Những chi tiết miêu tả ngoại hình đầy ấn tượng ấy đã dựng lên trước mắt người đọc một người đàn bà với một cuộc đời đầy nhọc nhằn, lam lũ, nhần nhục như tất cả những người đàn bà ở vùng biển - nơi mà con người ta luôn phải đối diện với hiểm nguy, cuộc sống luôn phải đặt trong vòng vây của sự đói khát, bấp bênh.

Cách miêu tả ngoại hình kết hợp với chi tiết: đưa tay lên có ý định gài hay sửa lại tóc nhưng rồi lại buông thõng xuống, đưa cặp mắt nhìn xuống chân”, và tiếng quát của người đàn ông: “Cứ ngồi nguyên đấy, động đây tao giết cả mày đi bây giờ”, như dự báo cho người đọc về một tính cách, một số phận đầy bất hạnh. Để rồi giữa khung cảnh đẹp như mơ vào một buổi sáng khi mà Phùng, người họa sĩ cho rằng, không còn nơi nào có thể đẹp hơn ấy, người đàn bà bị người đàn ông “dùng cái thắt lưng quật tới tấp”. Nhưng bà thẫn lạng chịu đau đớn “vói một vẻ cam chịu đầy nhẫn nhục, không hề kêu một tiếng, không chống trả, không tìm cách trốn chạy”. Mà đâu phải cảnh đánh đập đó diễn ra trong khoảnh khắc, đó là cơn bão “ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng”. Ấy thế mà khi được Đẩu - vị chánh án huyện, khuyên nên bỏ người chồng vũ phu ấy, người đàn bà ấy “chấp tay vái lia lịa”, cầu xin “Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, đừng bắt con bỏ nó”. Mà nguyên do lí giải điều đó lại vô cùng bất ngờ: “Đám đàn bà hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có một người đàn ông để chèo chống khi phong ba, để cùng đi làm ăn nuôi nấng một sấp con, nhà nào cũng trên dưới chực đũa”.

Như vậy, nhà văn đã có dụng ý tạo nên ấn tượng cho người đọc về hình ảnh người đàn bà bằng thủ pháp đối lập giữa ngoại hình và nội tâm, giữa một số phận bất hạnh và tấm lòng nhân hậu, bao dung, thương con hơn tất cả mọi thứ trên đời. Vì thương con, người đàn bà ấy đã phải chấp nhận tất cả: sự đánh đập, sự đói khát, sự nhục nhã... Và cũng xuất phát từ tình thương con, người đàn bà ấy cho rằng: “Phải sống cho con chứ không phải sống cho mình”. Triết lí ấy giản dị mà sâu sắc. Nó được đúc kết, được rút ra từ chính cuộc đời nhọc nhằn, bất hạnh của một người mẹ mà tình thương con, nỗi đau, ngay cả đến sự thấu hiểu lẽ đời cũng không bao giờ để lộ ra ngoài. Đó là một sự cam chịu nhẫn nhục, nhưng cũng thật đáng để chia sẻ, cảm thông. Thấp thoáng trong người đàn bà ấy là bóng dáng của biết bao người phụ nữ Việt Nam nhân hậu, bao dung, giàu lòng vị tha, đức hi sinh.

Lời giải bày thật tình, giản dị nhưng sâu xa ấy ở tòa án huyện chính là câu chuyện về sự thật cuộc đời mà những người như Phùng, như Đẩu, chỉ giây phút ấy mới thực sự hiểu được nguyên do của những điều tưởng như vô lí. Người đàn bà ấy đã giải quyết bi kịch đời mình một cách thật ngắn gọn, sâu sắc. Trong đau khổ triền miên, người đàn bà ấy vẫn chất lọc được niềm vui cuộc sống: “Vui nhất là khi nhìn thấy đàn con chúng tôi được ăn no”. “Ông trời sinh ra đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn”. Chính những lời giải bày từ gan ruột người đàn bà ấy đã thức tỉnh trong Phùng một chân lí: không thể giản đơn, dễ dãi trong việc nhìn nhận mọi sự việc, hiện tượng của đời sống. Anh đã phát hiện ra bên trong người đàn bà thô kệch ấy là một trái tim nhân hậu, một vẻ đẹp tâm hồn mà không phải ai cũng có thể nhận ra được. Vẻ đẹp ấy đối lập hoàn toàn với bức tranh cảnh biển vào buổi sáng, nhưng đó cũng là vẻ đẹp, mà không phải ai và lúc nào cũng khám phá cho hết được.

Vẻ đẹp của người đàn bà hấp dẫn người đọc chính là tình yêu con vô bờ bến, là những triết lí cuộc đời giản dị nhưng sâu sắc: “phải sống cho con chứ không phải sống cho mình”. Chính sự giải hóa những bi kịch cuộc đời mình một cách rõ ràng, dứt khoát ấy đã khiến câu chuyện và vị thế của các nhân vật thay đổi. Từ một người với tư cách là thẩm phán huyện, một người làm chứng, Phùng và Đẩu đã nhanh chóng trở thành người được

nghe, được hiểu những lẽ đời mà trước đây, các anh chỉ nhìn thấy bằng cái nhìn một chiều, dễ dãi. Từ một người với tư cách là bị can, người đàn bà đã nhanh chóng trở thành quan tòa, một quan tòa công minh, luôn coi tình thương con và sự hi sinh là nguyên tắc sống của cuộc đời mình.

Khép những trang sách kể về cuộc đời một người đàn bà vô danh trên vùng biển, nhưng dư âm của câu chuyện vẫn cứ day dứt, ám ảnh người đọc. Làm thế nào để số phận những người đàn bà như trong tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa thoát khỏi tình trạng bị kịch trên? Có phải trong thời đại nào con người ta cũng cần phải có sự thương yêu, lòng thông cảm, phải có niềm tin vào cuộc đời? Đó cũng là những thông điệp mà nhà văn muốn gửi đến cho mỗi người đọc trước cuộc sống hôm nay.

Câu 19: Cách nhìn hiện thực cuộc sống của Nguyễn Minh Châu trong tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa.

Gợi ý trả lời:

Nguyễn Minh Châu đã mang đến những sáng tạo mới cho nền văn học trước và sau 1975, khẳng định một tay nghề vững chắc và có sức đi xa: Dấu chân người lính (1972), Miền cháy (1977), Những người từ trong rừng ra (1982), Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành (1983)...

Từ đầu thập kỉ 80 trở đi, Nguyễn Minh Châu là một trong những người tiên phong của sự nghiệp đổi mới nền văn xuôi Việt Nam. Tiêu biểu cho sự đổi mới này, có thể kể đến tác phẩm như: Bức tranh, Người đàn bà trên chuyến tàu, Hành khách ở xa quê, Bến quê, Phiên chợ Giát...

Quá trình đổi mới tư duy nghệ thuật ở Nguyễn Minh Châu trước hết thể hiện trong cách nhìn hiện thực. Truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa (1987) được xem là một tác phẩm tiêu biểu cho cách nhìn đó.

Đọc tác phẩm Nguyễn Minh Châu, có thể hình dung khá rõ quá trình vận động tư tưởng tinh cảm cũng như những tìm tòi, đổi mới cách tiếp cận đời sống và bút pháp sáng tạo, với những đóng góp đáng trân trọng. Trong những năm tháng chiến tranh, điều người ta cần nhất ở con người (những chuẩn mực thước đo giá trị chủ yếu của nhân cách) là sự cống hiến, hi sinh cho Tổ quốc Con người được đặt trong những mối quan hệ chủ yếu (để bộc lộ những phẩm chất đạo đức cách mạng) với kẻ thù, với đồng chí, với nhân dân.

Các tác giả thời chiến tranh đã khá triệt để trong việc thi vị hóa nhân vật để khẳng định niềm tin vào tính chất “bất khả chiến bại” của cái đẹp tinh thần, của cái thiện. Sau chiến tranh, sau không khí tráng ca, mọi người có điều kiện bình tâm để nhìn lại, rõ hơn, kĩ hơn về những góc khuất của đời thường những phức tạp mới nảy sinh trong đời sống con người, thậm chí trong mỗi bản thân con người. Trong đó có cả chiều sâu, sự chín chắn của cái nhìn quá khứ hãy còn ấm nóng. Nguyễn Minh Châu đã làm công việc của người đi khai phá, mở đường với những ngã rẽ mà sau này, nền văn học sẽ đi qua. Tác giả viết về chiến tranh để đối diện với hai vấn đề: hoài ức đẹp đẽ và sự tự vấn lương tâm. Bức

tranh là một ví dụ. Bất hạnh vẫn còn đeo bám tới hòa bình, một thứ khổ đau không có màu khói súng. Từ tác phẩm này, nhà văn gửi gắm một thông điệp khẩn thiết cùng với niềm tin ở khả năng thức tỉnh để sự hoàn thiện của những lớp son hào nhoáng của danh vọng, là những sự thật tàn nhẫn, những sự dối trá ngọt ngào, một điều thất tín đã khoét sâu thêm những mất mát tưởng như không còn nữa.

Trong truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa, Nguyễn Minh Châu đã đề cho người nghệ sĩ (trước là người lính) trở về vùng đất từng là chiến trường cũ. Tại đây anh đã gặp nhiều điều “trớ trêu và bất ngờ”. Nhà văn tạo điểm nhìn hiện thực bằng cách xây dựng tình huống cho tác phẩm. Đây là “tình huống nhận thực”, nét độc đáo trong nghệ thuật xây dựng cốt truyện của Nguyễn Minh Châu. Cách tạo tình huống mang ý nghĩa khám phá, phát hiện đời sống. Tình huống đó là sự kiện, người nghệ sĩ trong giây phút tâm hồn thăng hoa, bất ngờ chứng kiến cảnh đôi vợ chồng từ con thuyền “thơ mộng” bước xuống, rồi lão đàn ông đánh vợ một cách tàn bạo. Tình huống này còn được lặp lại một lần nữa. Nó có ý nghĩa bộc lộ rõ mối quan hệ, khả năng ứng xử, thử thách phẩm chất tính cách, con người tạo ra những bước ngoặt trong tư tưởng, tình cảm trong cuộc đời con người, tạo ra những điều vỡ lẽ, giúp nhà văn nhìn sâu hơn vào hiện thực, vào con người, trong tình huống ấy, lão đàn ông tự lộ diện là một kẻ vũ phu, độc ác, người đàn bà thì cam chịu, nhẫn nhục. Tình huống ấy, buộc Phùng phải có một cách nhìn đời khác hẳn: không chỉ bằng con mắt một nghệ sĩ chỉ biết rung động say mê trước vẻ đẹp của ngoại cảnh thuần túy”, của cảnh biển thuyền lúc sớm mai. Đó là cái nhìn mang tính sự thật. Đằng sau bức ảnh chụp con thuyền rất đẹp, cái đẹp tuyệt đỉnh của ngoại cảnh, một vẻ đẹp đơn giản và toàn bích mà người phóng viên đã thu được ẩn chứa một cuộc sống đầy vật lộn giống như trang văn của Nam Cao ngày trước, màn sương khói lãng mạn, thơ mộng của cảnh biển thuyền sớm mai - thứ “ánh trắng xanh huyền ảo” ban mai ấy đã che đậy những cảnh thật ra chỉ tầm thường, xấu xa (Trùng sáng - Nam Cao). Dưới màn sương lãng mạn, từ tâm hồn nhạy cảm với cái đẹp, con mắt tinh tế nhà nghề của một người nhiếp ảnh, con thuyền ngư phủ đẹp như một bút mực tàu của một danh họa thời cổ chỉ là thứ nghệ thuật xa xôi, là cái đẹp mong manh, siêu thực. Phải chăng cái “chân lí của sự toàn thiện”, cái làm nên “khoảnh khắc trong ngần” của tâm hồn vẫn chỉ là điều mà ta đang tìm kiếm, theo đuổi. Sự thực không hiện lên ở đó mà khoảng khắc ngay sau đó. Thêm một chút, nán lại, thật bất ngờ, chỉ trong giây phút, người đó. Thêm một chút nán lại, thật bất ngờ, chỉ trong giây phút người nghệ sĩ vừa thấy được cái xa mờ của nghệ thuật lại chạm trán ngay với một hiện thực trần trụi. Sự cay đắng phũ phàng đã thay thế cho niềm hạnh phúc tràn ngập tâm hồn. Từ chiếc thuyền ngư phủ đẹp như mơ trong sương sớm ấy bước ra một người đàn bà xấu xí, mệt mỏi và cam chịu; một lão đàn ông thô kệch, dữ dằn, tàn nhẫn coi việc đánh vợ như một phương cách để giải tỏa uất ức. Sự ngang trái, xấu xa, những bi kịch trong gia đình thuyền chài kia đã là một thứ thuốc rửa quái đản, là những thước phim huyền diệu mà người nhiếp ảnh dày công chụp được bỗng hiện hình thật khủng khiếp.

Câu hỏi mà người đọc cũng như nhân vật “tôi” đặt ra là: Nguyên nhân nào khiến lão đàn ông đánh vợ? Vì sao người đàn bà không chống đỡ hay chạy trốn?

Hiện thực được miêu tả như một câu chuyện cổ tích mà kết thúc không có hậu (không có sự giải thoát cho một bi kịch gia đình, một số phận bất hạnh).

Với một khách du lịch, bãi biển đẹp như là nơi lí tưởng cần đến. Nhưng những người dân chài luôn bên biển, họ quan tâm gì tới cái đẹp của biển. Cũng như khách tham quan trầm trời trước những bông tuyết hiếm hoi trên vùng núi Đà Lạt. Ẩn đằng sau những bông tuyết trắng ngần đẹp đẽ ấy là nỗi lo mất mùa của người nông dân, là sự rét mướt, lạnh cóng khó chống chọi với thiên nhiên khắc nghiệt. Cuộc sống người dân chài vùng biển là một cuộc mưu sinh đầy vất vả, lam lũ. Có những khi trời biển động suốt hàng tháng, cả gia đình vợ chồng con cái phải toàn ăn cây xương rồng luộc chấm muối. Gia đình họ đông con, lại không có nơi ở ổn định vì không thể bỏ nghề. Đàn ông thuyền khác thường uống rượu, còn lão chồng của người đàn bà này lúc nào thấy khổ quá lại xách vợ ra đánh như một sự trả thù cho số kiếp. Thực tế đó quả là bài toán khó, mâm độc ấy không phải thứ kẻ thù như trong chiến tranh mà một người lính đã từng cầm súng chiến đấu như nhân vật Đẩu có thể giải quyết hay thỏa hiệp, chấp nhận một cách dè dặt. Cuộc sống người dân chài vùng biển đầy giông bão. Con thuyền ngư phủ phải chống chọi với nhiều sóng gió của biển khơi trong những ngày giông bão. Nhưng còn một thứ giông bão do chính con người tạo ra, nghiệt ngã và cay đắng. Sức tàn phá, hậu quả mà nó để lại thật thê thảm khủng khiếp, đau xót không kém gì giông bão tự nhiên. Đó là thứ giông bão nổi lên từ lòng thuyền, từ trong con thuyền. Đó là cuộc sống đói nghèo, lam lũ mà chính con người gây ra cho con người. Nạn bạo hành trong gia đình ấy sẽ làm tổn thương những đứa trẻ, những tâm hồn lẽ ra phải được nuôi dưỡng bởi một cuộc sống bình yên, hạnh phúc. Từ cái nhìn hiện thực mang tính khám phá, phát hiện, có chiều sâu, Nguyễn Minh Châu muốn phê phán cái nhìn lãng mạn, một chiều với cuộc sống. Nhà văn đặt ra vấn đề trách nhiệm của người nghệ sĩ, của nghệ thuật phải đào sâu, phải khám phá, nhẫn nại với thực tế, dù thực tế ấy phũ phàng (cảnh tượng đau xót người đàn ông đánh vợ, cùng một sự đời phi lí: người vợ khôn khổ xin tòa đừng bắt chị ta bỏ chồng).

Cùng từ cái nhìn hiện thực mang tính khám phá ấy, truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa đưa ra cách nhìn có chiều sâu của nhà văn về con người, làm câu chuyện gây ấn tượng vang gọi lên những cảm nghĩ khác nhau về các nhân vật.

Nhân vật trung tâm trong tác phẩm là người phụ nữ, một người không có tên tuổi cụ thể, một người đàn bà bình thường như bao phụ nữ dân chài khác nhưng số phận của chị được tác giả tập trung tái hiện và được người đọc quan tâm nhất.

Con người xấu xí (ngoại hình thô kệch), mặt rỗ, lúc nào cũng xuất hiện với một “khuôn mặt mệt mỏi” ấy, nhìn chị, ta thấy cả cuộc đời lam lũ, nhọc nhằn. Nhưng trong con người xấu xí, lầm lũi, cam chịu ấy còn có một con người khác mà Phùng không hay biết. Chị có cái nhìn mà chỉ người trong cuộc mới thấy. Người phụ nữ có lẽ không bao giờ nhận thấy được vẻ đẹp của bãi biển, của con thuyền nhưng đã nhìn ra được nguyên nhân làm lão chồng mình trở nên đố tính, trái nết (vì cuộc sống khổ quá) để mà tha thứ. Chị có thể giải thoát mình khỏi bi kịch gia đình bằng cách li hôn với chồng, nhưng lại coi bất hạnh của mình là lẽ đương nhiên bởi trong cuộc mưu sinh không dễ dàng gì trên chiếc thuyền kiếm sống ngoài biển xa cần có một người đàn ông khỏe mạnh, biết nghề, chỉ vì có những đứa

con cần được sống và lớn lên. Trong những chuỗi ngày cực nhọc, lam lũ, chị cũng biết chất gan niềm vui: “Ồ trên thuyền, cũng có lúc vợ chồng, con ai chúng tôi sống hòa thuận, vui vẻ”. “Vui nhất là lúc ngồi nhìn đàn con tôi, chúng nó được ăn no”. Vậy là cái vỡ ra trong đầu Đẩu (vị chánh án miền biển) và cũng là của Phùng là: người đàn bà không phải là không mơ đến một hạnh phúc, không nghĩ đến nỗi khổ cực, tủ nhục của mình. Đằng sau cái sự lạc hậu mà người đàn bà tự biết là cả một sự thấu hiểu lẽ đời, cả một sự hi sinh đáng quý. “Nhưng tình thương con cũng như nỗi đau, cũng như cái sự hâm trầm trong việc hiểu thấu cái lẽ đời hình như mù chằng bao giờ để lộ rõ rét ra bề ngoài”. Không phải chị không biết chuyện gia đình mình làm cho người ngoài cũng bất bình, nhưng liệu sự bất bình của mọi người có đem đến sự thay đổi nào cho cuộc sống của chị? Cái lão đàn ông tàn bạo đó, chị vẫn cần sao, vì cuộc sống của những đứa con, vì chiếc thuyền trên biển không thể để bàn tay một người đàn bà chèo lái. Cái nhìn của chị gắn bó với thực tế: sự lo lắng cho số phận những đứa con, cho cuộc sống lênh đênh trên thuyền.

Như vậy, sau chiến tranh, trở về với đời sống cá nhân, với thực tế đời thường của cuộc sống con người, Nguyễn Minh Châu đã khám phá ra những bão tố trong cuộc sống gia đình. Nhưng sự giải quyết mâu thuẫn của cuộc sống thực tại (qua gia đình người dân chài) không hề dễ dàng. Không chỉ đơn giản là khuyên người đàn bà li hôn, không phải cứ gọi lão chồng lên tòa để giáo dục là xong Cái xấu, cái ác trong con người không phải cứ không thích là có thể loại bỏ đi được. Như lão Khùng trong Phiên chợ Giát đã nghĩ: cứ bán con bò đi là bỏ được cái phần u tối của mình. Nhưng làm sao có thể được. Có vấn đề thuộc về cá nhân (lão chồng) nhưng cũng có vấn đề thuộc về cái chung, chuyện miếng cơm manh áo, việc làm cho người lao động. Thực tế không thuận chiều như người ta vẫn nghĩ, bởi con người tồn tại trong những mối quan hệ đa chiều, hết sức phức tạp. Nguyễn Minh Châu đã thu nhỏ ống kính của mình trong phạm vi cuộc sống gia đình - một nội diện hẹp hơn nhưng lại mở ra những điều không kém phần lớn lao, sâu sắc và cả nhức nhối nữa. Trong bức tranh nhỏ ấy chứa đựng cả một vấn đề xã hội, vấn đề nhân sinh.

Điều thống nhất trong hành trình sáng tạo của Nguyễn Minh Châu luôn vẫn là “nỗi lo âu sao mà lớn lao và đầy khắc khoải về con người” về cuộc sống. Đây cũng là lí do mà Nguyễn Minh Châu một đời cầm bút với hi vọng. “Văn học sinh ra đời để gìn giữ trong từng con người - một cái gì hết sức mong manh và luôn luôn run rẩy... một cái gì đó thật là như vậy, nhưng thiếu nó trong con người thì y rằng con người ấy không thể sống giữa quần thể loài người được, và trở thành một tai họa cho loài người (Nhật kí - Nguyễn Minh Châu).

Cái mầm ác trong con người không phải bây giờ mới mọc ra, có ai đó đã nói rằng chất độc nằm ngay trong sự sống. Lão chồng là một nhân vật vừa là nạn nhân của cuộc sống khốn khổ, vừa là thủ phạm gây nên bao đau khổ cho chính người thân mình. Phải làm sao để nâng cao cái phần thiện, phần người trong những kẻ thô bạo ấy.

Nhà văn trong hàng loạt tác phẩm viết sau năm 1980 đã đối chứng với rất nhiều quan niệm bảo thủ, lệch lạc về cuộc đời con người; về văn chương, nghệ thuật đã từng có thời thống trị trong ý thức xã hội, trong văn chương. Sự thật nghiệt ngã được mô tả trong Chiếc thuyền ngoài xa đã xua tan làn khói lãng mạn phủ lên hình ảnh từ lâu trở nên quen

thuộc về cuộc sống ngư phủ dưới cánh buồm mời ảo, ban mai lên trên không gian rộng lớn của biển cả. “Cùng với Chiếc thuyền ngoài xa, Nguyễn Minh Châu còn hàng loạt tác phẩm chứa đựng ý nghĩa rộng lớn sâu xa, nó khiến ta giật mình nếu quen nghĩ rằng cuộc đời đã hết đau thương, nó khơi gợi người cầm bút nên nhìn kĩ vào những gì sau vẻ đẹp bề ngoài để nhớ tới trách nhiệm của người nghệ sĩ trước cuộc sống, trước con người.

Tư duy nghệ thuật dù đổi mới đến đâu thì cũng không thể vượt qua những quy luật của chân, thiện, mỹ, quy luật nhân bản. Nhà văn chân chính có sứ mệnh khởi nguồn cho dòng sông văn học đổ ra đại dương nhân bản mệnh mông” (Lã Nguyên).

Trước sau, Nguyễn Minh Châu vẫn là người đi săn tìm cái đẹp, tìm cái hạt ngọc ẩn sâu trong tâm hồn con người. Đó phải chăng là ý nghĩa của những biểu tượng như “mảnh trăng cuối rừng”, “chiếc thuyền ngoài xa”? Có sự đổi thay trong cách nhìn của nhà văn bởi thực tế và tâm thế sáng tạo của nhà văn đã khác trước, bởi cuộc sống hòa bình khác với cuộc sống chiến tranh.

Về nghệ thuật, điều làm nên thành công của tác phẩm như đã nói trên đó là sự sáng tạo tinh huống để các nhân vật tự thể hiện, tinh huống làm cho con người phải thay đổi cách nhìn, cách quan niệm của mình. Nó được Nguyễn Minh Châu đẩy lên cao trào và ngày càng xoáy sâu hơn nữa để phát hiện tính cách con người, sự thật cuộc đời (Đặng Hiền).

Tác phẩm vẫn là sự tiếp tục khám phá cuộc sống như trong Bức tranh, với cách nhìn đa diện và phức tạp. Ông đã nhìn cuộc sống đời thường với một mối quan tâm đặc biệt để chỉ ra những vấn đề bên trong của nó và làm cho người đọc cũng phải nhìn sự vật, cuộc sống, con người theo kiểu của mình, từ đó cùng suy nghĩ tìm ra cách giải quyết một cách thỏa đáng tóm lại là tìm đọc ra đáp số cho bài toán nghịch lí của cuộc đời.

Đọc văn Nguyễn Minh Châu, người đọc bao giờ cũng nhìn thấy “đôi mắt mở to, khắc khoải, bồn chồn, đầy nghiêm khắc” của nhà văn nhìn vào nội tâm và cả cuộc đời nhân vật. Viết văn, với Nguyễn Minh Châu, luôn là sự thực hiện khát vọng tác động đối với đời sống và con người, là đặt ra những vấn đề về mối quan hệ giữa văn học và đời sống.

Câu 20: Những giá trị về nội dung và nghệ thuật trong truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa của Nguyễn Minh Châu

Gợi ý trả lời:

Chiếc thuyền ngoài xa ra đời ba năm trước thời điểm 1986 - mốc mà bất cứ một nhà văn Việt Nam xã hội chủ nghĩa nào cũng phải nhớ, như là năm khai sinh và tái sinh con đường nghệ thuật của mình, ít nhất là về tư thế cầm bút, họ được tự do.

Nguyễn Minh Châu được coi là vị khai quốc công thần của triều đại văn học đổi mới. Bắt đầu từ Bức tranh, Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành, truyện ngắn Nguyễn Minh Châu tăng dần độ rung chấn vào cơ địa văn đàn đương thời, dự báo một cuộc bung trào dung nham đổi mới triệt để của văn học nghệ thuật những năm sau đó. Cuộc bung trào dung nham này như là một nhu cầu nội sinh, xuất phát từ chính bản thân văn học, mặt khác, từ chính những biến đổi lớn lao của đời sống xã hội. Nhà văn bắt buộc phải kiểm

soát những nhu cầu ấy, rời xa nó tức là chuốc lấy cho mình con đường hẹp, mọi sáng tác chỉ như một phê liệu của nghệ thuật mà thôi.

Nguyễn Minh Châu ý thức rất rõ nhu cầu của mình và nhu cầu của văn học. Ông từ già chính ông, truy đuổi những cách khám nghiệm đời sống dưới góc nhìn và phương tiện mới. Trong Bức tranh và Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành, ít nhất, sự truy đuổi ấy đã đặt Nguyễn Minh Châu trước một thử thách triết học: sự tự nhận thức. Nhận thức không chỉ diễn ra dưới công năng của tư duy lí trí, mà dường như còn phải diễn ra bằng những luồng xung của tiềm thức, của vùng sâu vùng sáng và vùng tối trong tâm hồn. Cơ mà, cũng phải thấy, đôi khi ông bắt lực để lí giải, lí giải cho nhân vật và lí giải cho hiện thực. Nhân vật của ông vượt qua những giăng bẫy hiện thực mà ông chân thật dựng nên, rơi vào trạng thái “bất khả tri”. Sự tự nhận thức trở nên đau đớn, trở thành một vết thương sẵn sàng thức tỉnh. Ai nào biết được khuôn mặt trong bức tranh kia là khuôn mặt gì của thời đại, của thế hệ, của từng cá nhân; ai biết được người đàn bà tên Quì ấy mắc một chứng bệnh cá nhân hay của thế hệ, của thời đại...?. Không dễ dàng đưa ra kết luận, cũng như các nhân vật kia, không dễ dàng dập tắt ngọn lửa tự nhận thức trong mình, dập tắt đồng nghĩa với thiêu rụi sự sống.

Chiếc thuyền ngoài xa nằm trong mạch sáng tác đòi hỏi cả độc giả và nhà văn phải nhận thức lại hiện thực. Hiện thực bây giờ không đơn giản là một vết xước rớm máu trên cánh tay trắng đẹp của cô gái thanh niên xung phong kia mà có lẽ phải là vết xước trong tâm hồn. Ở đó, mỗi cá nhân là một chỉnh thể, một sở hữu của vết xước, bảo toàn và chung cất nó khiến sự nhận thức mãi mãi không đưa ra một hệ số bằng lòng.

Câu chuyện bắt đầu từ việc Phùng, phóng viên ảnh, đi “săn” một tấm hình, chụp cảnh bình minh trên biển. Tấm hình kia phải là một tác phẩm nghệ thuật, dĩ nhiên, như anh nhận thức, cần tránh lặp lại, nhàm chán và quen thuộc, Phùng rời Hà Nội gần sáu trăm cây số, “phục” ở một bờ biển, nơi vẫn còn lưu dấu cuộc chiến tranh: đó là bãi chiến trường. Tâm thế Phùng là sẵn sàng chờ đợi, anh quen được Phác, một cậu bé thông minh ở vùng biển đó. Sau gần tuần lễ, anh chụp được khá nhiều tấm hình cảnh ngư dân đánh mẻ lưới cuối cùng lúc bình minh lên. Nhưng tấm hình để đời, kiệt tác mà anh hằng mong muốn thì chưa có. Nghệ thuật nhiếp ảnh, qua cách hành xử của Phùng, ít nhiều là thứ quà tặng của thiên nhiên.

Và rồi thì anh cũng có một cảnh trời cho: “Trước mặt tôi là một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ. Mũi thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe vào bầu trời sương mù trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng do ánh sáng mặt trời chiếu vào. Toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa và đẹp, một vẻ đẹp thực đơn giản và toàn bích khiến đứng trước nó tôi trở nên bối rối, trong trái tim như có cái gì bóp thắt vào”. Những cảm xúc nghệ thuật mà Phùng đón nhận trước vẻ đẹp thiên nhiên quả làm cho ta cảm động. Nó là niềm hạnh phúc, nỗi sung sướng của kẻ luôn sẵn ý thức và trách nhiệm với con đẻ tinh thần mà mình hằng tâm nuôi dưỡng. Phùng rơi vào trạng thái “lên đồng”, một trạng thái cần có trước lúc sinh thành những cảm xúc sáng tạo: “Trong giây phút bối rối ấy, tôi tưởng chính mình vừa khám phá thấy cái chân lí của sự toàn thiện, khám phá cái khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn”. Vào khoảnh khắc đó Phùng hoàn toàn thành tâm

với nghệ thuật, nó vừa là cái toàn thiện, cái đạo đức, cái trong ngần, vừa là hạnh phúc.. Anh được nó nâng đỡ, ban tặng đồng thời sáng tạo nó, cảm nhận nó. Và trong chốc lát anh “bấm liên thanh một hồi hết một phần tư cuộn phim”. “Cái đẹp tuyệt đỉnh của ngoại cảnh vừa mang lại” trong ống kính có lẽ là cái đẹp đạo đức của thiên nhiên. Thiên nhiên, ngay cả khi dữ dội nhất, tàn nhẫn nhất, người ta vẫn thu được khoảng khắc rất đẹp: núi lửa, tia chớp, sóng thần, bão cát... Thiên nhiên là bản thể tự nó. Cái gọi là “vẻ đẹp” kia chẳng qua là một chuỗi những thỏa thuận nằm ngoài nó, do con người tạo nên.

Nhưng câu chuyện đột nhiên chuyển sang một hướng khác, sau khoảnh khắc trời cho ấy, Phùng rơi vào một khoảnh khắc, một tình huống “hiện thực cuộc sống” ban cho. Chính từ lúc này, Phùng vấp phải một thách đố khác, có lẽ còn nghiệt ngã hơn cả sự sáng tạo nghệ thuật - thách đố lí giải, nhận thức hiện thực.

Trước cảnh tượng liền kề với khoảnh khắc nghệ thuật, Phùng kinh ngạc đến mức “trong mấy phút đầu, tôi cứ đứng há mồm ra mà nhìn. Thế rồi chẳng biết từ bao giờ, tôi đã vút chiếc máy ảnh xuống đất chạy nhào tới”. Phùng lao tới nơi người đàn ông “tầm lưng rộng và cong như lưng một chiếc thuyền, hàng lông mày cháy nắng rũ xuống hai con mắt đầy vẻ độc dữ” đang dùng chiếc thắt lưng quật tới tấp vào lưng người đàn bà "cao lớn với những nét thô kệch", “lão vừa đánh vừa thở hồng hộc, hai hàm răng nghiến ken két”... Nhưng Phùng đã bị cản lại bởi “bóng một đứa con nít”, đó là Phác, con trai của cặp vợ chồng kia. Phác giật chiếc thắt lưng từ tay người đàn ông, lão “đang thẳng cánh tay cho thằng bé hai cái tát”. Rồi lão lẳng lẳng bỏ đi về phía bờ nước để trở về thuyền. Kết thúc cái cảnh tượng ấy, “bãi cát lại trở về với vẻ mênh mông và hoang sơ”, chỉ còn Phùng, cậu bé Phác và tiếng sóng ngoài khơi, tất cả chìm vào cõi im lặng...

Có lẽ, đó là một hiện chực "quái đản". Một hiện thực hiển nhiên mà không thể lí giải. Người đàn bà nhẫn nhục chịu đựng sự hành hạ của chồng. Người chồng đánh đập vợ tàn nhẫn như một thói quen, vô cảm và bản năng. Những đứa con bất lực nhìn cảnh bạo lực diễn ra ở chính cha mẹ chúng. Tất cả đều im lặng, triền miên ở ngay nơi chiến tranh vừa đi qua. Tất cả đều diễn ra đằng sau cái vẻ đẹp đơn giản và toàn bích của thiên nhiên. Một hiện thực quái đản xâm lấn ngay sau phút giây hạnh phúc của người nghệ sĩ. Một nỗi đau và dim nén nỗi đau, một bình yên và phá hoại bình yên, một dư chấn và một khoảng lặng cứ đan cài nhau giữa muôn trùng tiếng sóng biển. Và rồi, cũng như trong câu chuyện cổ quái đản, tất cả đều biến mất, tất cả cứ lặp lại...

Lần thứ hai chứng kiến, Phùng trở thành người hùng, anh đánh quật gã đàn ông vũ phu bằng cú đánh của người “không cho phép hấn đánh một người đàn bà, cho dù đó là vợ và tự nguyện rúc vào xó bãi xe tăng kín đáo cho hấn đánh...”. Phùng nhân danh một người lính - những người đã đổ máu để giành lại bình yên cho đồng bào mình, chẳng? Hay ở anh còn có một động cơ “đạo đức” của người nghệ sĩ - người biết thương thức và giữ gìn vẻ đẹp toàn thiện chứ không phải là toàn ác, tha hóa?

Phùng đã nhờ Đầu, người bạn đồng ngũ nay là chánh án huyện phụ trách địa bàn, can thiệp vào trường hợp gia đình vợ chồng thuyền chài này. Những cú đánh của Phùng chỉ là phản ứng nhất thời, anh cần đến tiếng nói của một quan tòa. Nhưng rút cuộc, cả Đầu và

Phùng chỉ như những đứa trẻ, đi hết bất ngờ rồi phần nộ rồi im lặng trước lời thú tội, kể lẽ của người đàn bà: “Đây là chị nói thành thực, chị cảm ơn các chú, Lòng các chú tốt, nhưng các chú đâu có phải là người làm ăn... cho nên các chú đâu có hiểu được cái việc của các người làm ăn lam lũ, khó nhọc”. Hóa ra, ở người đàn bà xấu xí và tội nghiệp này là cả một hiện thực “bất khả tri”. Bà nhẫn nhục chịu đựng sự hành hạ của chồng như chức phận mà mình có được, thỏa nguyện vì chức phận đó. Trong thâm tâm bà, những nỗi đau đớn mà mình gánh chịu xứng đáng như thế vì bởi bà... đẻ nhiều con quá. Điều đó đồng nghĩa với cái đói, cái nghèo khổ còn bám riết lấy gia đình này. Nhưng thực tế, cái đói, cái nghèo khổ đâu chỉ bởi bà đẻ nhiều, mà nó cũng là một thiên thức rất đàn bà thôi. Trong lời thú tội ngậm ngùi, chân thật và tê tái của bà, có những câu hỏi không dễ trả lời, những mâu thuẫn khó giải thích: để yêu thương và sống qua muôn nỗi khó khăn, cơ cực, đôi khi người ta phải chấp nhận sự tàn nhẫn, tha hóa, phi đạo đức.

Người chồng vốn dĩ hiền lành, nghĩa hiệp. Sự khốn cùng, mong manh của đời sống chài lưới đã biến ông ta thành vũ phu. Có phải là một Chí Phèo, một quỷ dữ bước ra từ cái làng hẻo lánh kia không? Tại sao, dưới cái xã hội mới này, nơi mà “giấc mơ đại tự sự” đã lan tỏa trong mọi không gian nhỏ hẹp của đời sống, vẫn có những mảnh đời đau đớn, tha hóa kia?

Hành động vũ phu hay là sự bết tắc, hay là sự giải thoát của những con người tội nghiệp. “Bất kể lúc nào thấy khổ quá là lão xách tôi ra đánh, cũng như đàn ông thuyền khác uống rượu... Sau này con cái lớn lên, tôi mới xin được với lão... đưa tôi lên bờ mà đánh...”. Rõ ràng, đây là một cách giải thoát trong bết tắc, một giải thoát đầm nước mắt và đau đớn.

Cả Đầu và Phùng đều thốt lên: “Không thể nào hiểu được, không thể nào hiểu được”. Họ không thể hiểu tại sao hai con người nhỏ bé kia lại chấp nhận sống và yêu thương bằng kiểu lạ lùng như vậy. Dù lời kể của người đàn bà phần nào giúp họ nhận ra những ẩn ức thăm sâu nhưng họ vẫn dừng lại trên bờ vực của sự nhận thức hiện thực. Họ chưa thể nào dò thấu đáy sâu của nỗi ẩn ức kia cũng như hiện thực đang diễn ra trước mặt họ.

Tình huống mà Phùng không lường trước trong chuyến đi này có phải là tình huống dựng của nhà văn? Nhà văn đặt nhân vật và độc giả vào một tình huống phải nhận thức. Nhưng nhân vật đã không lí giải được hiện thực, tiếng nói của quan tòa cũng trở nên lạc lõng. Họ chấp nhận nó bằng những thỏa thuận bên ngoài. Con bão biển khơi lại nổi lên, biển động, gia đình thuyền chài này rất có thể lại phải nhịn ăn, đói rách. Cái cảnh tượng thường tình kia, sẽ lại xảy ra “Con sói con” - cậu bé Phác, lại phải thủ một con dao trong mình để trấn áp người cha, trấn áp người đàn ông lam lũ kia... Những dự cảm buồn như vết xước trở đi trở lại trong tâm hồn. Những tâm hồn đầy vùng tối.

Phùng đã có một tấm hình để đời, được treo ở nhiều nơi, nhất là trong các gia đình sành nghệ thuật. Nhưng ám ảnh về cảnh tượng đằng sau bức ảnh thì không thể xóa mờ. Đằng sau vẻ đẹp vĩnh hằng kia cũng là nỗi đau vĩnh viễn. Nghệ thuật đã che giấu, khóa lấp cái tha hóa, phi đạo đức? Hay nghệ thuật “bất khả tri” trước hiện thực? Cũng như chiếc thuyền ngoài xa, nghệ thuật chốc thể nắm bắt được cái bóng của nó, cái bóng của hiện thực, vẻ ngoài của nghệ thuật, đôi khi như màn sương làm “mờ hóa” khả năng tri nhận ở

chúng ta. “Bất khả tri” trở thành niềm day dứt của người nghệ sĩ. Với người nghệ sĩ, thiên chức là ngưỡng vọng và sáng tạo một vẻ đẹp toàn thiện nhưng sẽ là kẻ tội đồ nếu vẻ đẹp ấy làm che khuất và quên đi những bất hạnh trong đời. Cái đẹp không chỉ là đạo đức, nó là sự phản tỉnh.

Cá nhân Phùng, Đẩu sẽ không đủ sức lí giải, chấm dứt bi kịch của gia đình thuyền chài kia. Họ chưa đủ làm ánh sáng để xua đi vùng tối trong tâm hồn những con người bé nhỏ, khổ đau. Trước vẻ đẹp của thiên nhiên, Phùng hoàn toàn thụ nhận. Trước số phận của người đàn bà, Phùng là người ngoài cuộc. Mâu thuẫn đó dường như đeo đẳng suốt hành trình sáng tạo của nghệ thuật.

Chiếc thuyền ngoài xa là một truyện ngắn giàu chất điện ảnh do có sự gia tăng của kiểu chi tiết - hình ảnh. Trường đoạn Phùng chứng kiến người chồng hành hung vợ là trường đoạn được kể bằng hình ảnh. Nó diễn ra dưới một cú quay toàn cảnh kéo dài. Kịch tính đến nghẹt thở, bất ngờ đến choáng váng. Yếu tố “động” của chi tiết được bao bọc trong sự yên tĩnh của cảnh, cảm giác máy quay không di chuyển. Lời thoại rút giảm tối đa, những hình ảnh khô khốc và bạo lực. Tiếng nghiến răng ken két của gã đàn ông vũ phu, tiếng thất lung quật tới tấp vào người đàn bà ngưng đọng giữa tiếng sóng biển. Thứ âm thanh dẫn dắt cảm xúc người đọc - người xem vào những mao mạch trí nhớ khác nhau, hoặc rất buốt hoặc tê cóng hoặc câm nín. Kết thúc trường đoạn, cảnh vật trở nên bình lặng, yên ả như chưa hề nhuộm sắc thái bạo lực khốc liệt. Một sự trả về hờ hững của thiên nhiên. Ông kính dừng lại ở một khoảnh khắc bình yên mà nhưc buốt tâm can... Sử dụng yếu tố điện ảnh, Nguyễn Minh Châu tạo nên hiện thực gần như một cuốn phim tư liệu, chân thực và xúc động.

Là kiểu truyện ngắn mở ra tình huống nhận thức, Nguyễn Minh Châu còn sử dụng tính biểu tượng. Biểu tượng từ việc đặt tên nhân vật (Phùng - gặp gỡ, chứng kiến, ngụ ý người quan sát; Đẩu - vị phán quyết; Phác - sự thuận hậu, ngụ ý một phẩm chất của nghệ thuật; đứa con gái của vợ chồng thuyền chài - nàng tiên cá, ngụ ý vẻ đẹp bí ẩn mà cuộc sống ban tặng) đến biểu tượng trung tâm: chiếc thuyền ngoài xa. Chiếc thuyền ngoài xa hay là sự bất khả tri, kiểm soát và chứng kiến được? Chiếc thuyền ngoài xa mãi mãi là một khát vọng tìm kiếm, với tới để níu giữ, để nhìn lại. Khi chiếc thuyền vẫn còn ở ngoài xa, những định giá và hồi tưởng về nó vẫn chỉ nằm trong một lớp sương mờ ảo mà thôi.

Năm 1983, khi Chiếc thuyền ngoài xa ra đời, đất nước vẫn chưa thoát khỏi dư chấn của chiến tranh, đời sống nhân dân vô cùng khó khăn, số phận cá nhân nằm im dưới lớp băng hà của “giấc mơ đại tự sự”. Với những dự cảm thời cuộc sắc bén và tài năng nghệ thuật của mình, Nguyễn Minh Châu đã giúp lớp băng hà kia có những vết nứt cần thiết, vết nứt để nhìn ra vùng tối, và có thể, đón nhận vùng sáng.

Câu 21: Phân tích tình huống truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa của Nguyễn Minh Châu.

Gợi ý trả lời:

Sự thành công của một truyện ngắn hay một cuốn tiểu thuyết phần lớn do nghệ thuật tạo ra tình huống truyện của tác giả. Sự thành công của Nguyễn Minh Châu trong truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa” cũng không ngoài điều đó. Vậy muốn phân tích nghệ thuật tạo nên tình huống truyện trong truyện ngắn này trước tiên phải hiểu tình huống truyện là gì? Tình huống truyện là hoàn cảnh riêng (thời gian, không gian; sự việc diễn ra trong thời gian, không gian đó ...) được tạo nên bởi một sự kiện đặc biệt khiến cho tại đó, cuộc sống hiện lên đậm đặc nhất và tư tưởng của tác giả cũng được bộc lộ rõ nét nhất. Đối với truyện ngắn, tình huống giữ một vai trò rất quan trọng của truyện, là hạt nhân của cấu trúc thể loại

Có ba loại tình huống phổ biến trong truyện ngắn: tình huống hành động, tình huống tâm trạng và tình huống nhận thức. Nếu tình huống hành động chủ yếu nhằm tới hành động có tính bước ngoặt của nhân vật, tình huống tâm trạng chủ yếu khám phá diễn biến tình cảm, cảm xúc của nhân vật thì tình huống nhận thức chủ yếu cắt nghĩa giây phút “giác ngộ” chân lí của nhân vật. Tình huống trong Chiếc thuyền ngoài xa của Nguyễn Minh Châu thuộc loại tình huống nhận thức.

Trong truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa, Nguyễn Minh Châu đã tạo ra tình huống truyện hết sức độc đáo: Anh phóng viên Phùng đang làm công việc đi săn ảnh nghệ thuật và phong cảnh để làm lịch. Một buổi sáng sớm anh đi trên bãi biển, anh bỗng phát hiện ra một bức tranh tuyệt tác của thiên nhiên, đó hình ảnh một chiếc thuyền ngoài xa thấp thoáng trong màn sương sớm, lúc ẩn lúc hiện. Cảnh vật hiện lên trước mặt anh phóng viên Phùng là “một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ. Mũi thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe ..” bầu sương mù trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào “Toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa và đẹp, một vẻ đẹp đơn giản và toàn bích” đã khiến Phùng bối rối và trong trái tim Phùng “như có gì bóp thắt vào”, và trong cái giây phút bối rối ấy Phùng “tưởng chính mình vừa khám phá thấy cái chân lí của sự toàn thiện, khám phá thấy cái không khí trong ngần của tâm hồn”. Cái đẹp tuyệt đỉnh của ngoại cảnh đã mang lại “khoảnh khắc hạnh phúc tràn ngập tâm hồn Phùng” và Phùng đã bấm máy liên tục để thu hết vẻ đẹp tuyệt đỉnh của cảnh vật vào trong ống kính của mình.

Thế nhưng, khi chiếc thuyền vào tới bờ thì một sự thật trần trụi phơi bày trước Phùng, một sự thực bi thương, đó là hình ảnh những con người lao động nghèo khổ, xơ xác, như không hề có chút niềm vui, hạnh phúc nào cả. Phùng nghe tiếng anh hàng chài quát vờ “Cứ ngồi nguyên đấy. Động đậy tạo giết cả mày đi bây giờ” rồi nhìn cảnh anh hàng chài “mặt đỏ gay, lão rút trong người ra một chiếc thắt lưng của lính ngự ngày xưa... quật tới tấp vào lưng người đàn bà, hắn vừa đánh vừa thở hồng hộc, hai hàm răng nghiến ken két, cứ mỗi nhát quật xuống lão lại nguyên rủa bằng cái giọng rên rỉ đau đớn: “Mày chết đi cho ông nhờ. Chúng mày chết hết đi cho ông nhờ!” trong khi đó thì người đàn bà nhẫn nhục cam chịu tất cả những sự việc ấy diễn ra làm cho Phùng “kinh ngạc đến mức, trong mấy phút đầu tôi cứ đứng há mồm ra mà nhìn...”. Điều làm cho Phùng càng kinh ngạc sững sờ hơn khi nhìn cảnh thằng Phác lao vun vút đến chỗ bố nó, giằng lấy cái thắt lưng trong tay bố nó “liền dướn thẳng người vung chiếc khóa sắt quật vào giữa khuôn ngực

trần vạm vờ cháy nắng có những đám lông đen như hắc ín, loãn xoắn từ rốn mọc ngược lên" của bố nó để bảo vệ mẹ nó. Tình huống truyện này đã đưa ra những vấn đề đầy nghịch lí, nghịch lí giữa cái đẹp của nghệ thuật với sự trần trụi, bi đát của cuộc sống hiện thực. Nghịch lí giữa người vợ tốt bị hành hạ nhưng vẫn không bỏ chồng, nghịch lí giữa sự vũ phu tàn bạo của anh hàng chài với vợ nhưng không bỏ vợ. Với tình huống của truyện, nhà văn Nguyễn Minh Châu đã đặt ra một vấn đề rất quan trọng để người đọc suy nghĩ, đó là mối quan hệ giữa văn chương, nghệ thuật với cuộc sống. Nghệ thuật là một cái gì xa vời như chiếc thuyền ngoài xa trong màng sương sớm mờ ảo, còn cuộc sống thì rất cần như con thuyền khi đã vào tới bờ. Hay nói một cách khác, Nguyễn Minh Châu cho rằng nghệ thuật trước hết phải gắn liền với cuộc sống, phải phản ánh chân thật cuộc sống và góp phần cải tạo cuộc sống, làm cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn. Quan điểm này của Nguyễn Minh Châu rất gần với quan điểm của nhà văn Nam Cao "nghệ thuật không cần phải là ánh trăng lừa dối, không nên là ánh trăng lừa dối, nghệ thuật chỉ có thể là tiếng đau khổ kia, thoát ra từ những kiếp lầm than... (Trăng sáng)".

Một tình huống truyện khá độc đáo nữa mà Nguyễn Minh Châu đã tạo ra trong truyện ngắn này đó là khi người đàn bà được Đẩu (Bao Công của cái chuyện ven biển này) mời đến huyện để khuyên người đàn bà li hôn với chồng. Sau khi dùng các biện pháp giáo dục, răn đe người chồng không có kết quả, Đẩu với tư cách là thẩm phán huyện - đã khuyên người vợ nên li hôn với chồng để khỏi bị hành hạ, ngược đãi, để sống một cuộc sống cho ra con người. Đẩu tin giải pháp của mình là hợp lí, đúng đắn, thể hiện lòng tốt của mình. Nhưng sau buổi nói chuyện với người đàn bà thì mọi lí lẽ, mọi suy nghĩ của anh đều bị người đàn bà chất phác, lam lũ từ chối, không chấp nhận. Người đàn bà ấy đã nhìn thấu suốt cả cuộc đời mình, những điều mà Đẩu và cả Phùng chưa bao giờ nhìn thấy được: "lòng chú tốt nhưng các chú đâu có phải là người làm ăn...cho nên các chú

đâu có thể hiểu được cái việc của các người làm ăn lam lũ, khó nhọc...", " là bởi các chú không phải là đàn bà, chưa bao giờ các chú biết như thế nào là nỗi vất vả của người đàn bà trên một chiếc thuyền không có đàn ông...", "Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không phải sống cho mình như ở trên đất được! Mong các chú lượng tình cho cái sự lạc hậu. Các chú đừng bắt tôi bỏ nó!".

Những lời lẽ của người đàn bà khiến "Một cái gì mới vừa vỡ ra trong đầu vị Bao Công của cái phố huyện miền biển". Đẩu chợt nhận ra rằng lòng tốt của anh hóa ra phi thực tế. Anh bảo vệ luật pháp bằng sự thông hiểu sách vở nhưng trước thực tế đa dạng, muôn nôi, anh trở thành kẻ ngây thơ.

Những lời lẽ của người đàn bà đã giúp Đẩu nhận ra những nghịch lí của đời sống - những nghịch lí buộc con người phải chấp nhận một cách chua chát "trên thuyền phải có một người đàn ông dù hần man rợ, tàn bạo". Từ đây, Đẩu có thể đã bắt đầu hiểu ra rằng muốn con người thoát ra khỏi cảnh đau khổ, tăm tối, man rợ cần phải có những giải pháp thiết thực chứ không phải chỉ là lòng tốt, thiện chí hoặc các lí thuyết đẹp đẽ nhưng xa rời thực tế.

Tình huống này cùng với tình huống trên của truyện, Phùng đã nhận ra rằng để hiểu được sự thật đời sống không thể nhìn một cách đơn giản, phải đi sâu vào thực tế cuộc sống để hiểu được thực tế cuộc sống, những nghịch lí nhưng cổ lí của cuộc sống.

Tóm lại, trong truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa nhà văn Nguyễn Minh Châu đã tạo nên những tình huống truyện khá độc đáo, tạo cho người đọc sự suy nghĩ về mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc sống và đặt ra một vấn đề hết sức quan trọng của xã hội là khi nhìn cuộc sống chúng ta phải có cái nhìn đa chiều, chúng ta mới hiểu cuộc sống sâu sắc hơn. Nếu nhìn cuộc sống một cách hời hợt, theo cảm tính, theo sách vở... thì chúng ta chưa thể hiểu hết được những nghịch lí nhưng có lí của thực tế cuộc sống.

Câu 22: Phân tích nhân vật người đàn bà hàng chài trong tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa của nhà văn Nguyễn Minh Châu (phần trích trong Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục - 2009).

Gợi ý trả lời:

a. Yêu cầu về kĩ năng

Biết cách làm bài văn nghị luận về một tác phẩm, đoạn trích văn xuôi; biết cách phân tích một hình tượng nhân vật. Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

b. Yêu cầu về kiến thức

Trên cơ sở hiểu biết về nhà văn Nguyễn Minh Châu và tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa (chủ yếu phần trích trong Ngữ văn 12, Tập hai), thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần làm rõ được các ý cơ bản sau:

- Nêu được vấn đề cần nghị luận.
- Ngoại hình xấu xí, thô kệch, toát ra sự lam lũ, mệt mỏi, cam chịu.
- Số phận éo le, bất hạnh; nạn nhân của cái đói, cái nghèo và bạo lực gia đình; ...
- Phẩm chất:
 - + Giàu tình thương, đức hi sinh, lòng vị tha.
 - + Thấu hiểu lẽ đời; biết trân trọng từng niềm vui nhỏ bé trong cuộc sống đời thường.
- Nghệ thuật: nhân vật được đặt trong những tình huống khác nhau; được khắc hoạ khách quan, chân thực, vừa có cá tính sắc nét vừa có tính điển hình; ngôn ngữ nhân vật sinh động, phù hợp với tính cách.
- Đánh giá chung về nhân vật. **Lưu ý:** Chỉ cho điểm tối đa khi thí sinh đạt được cả yêu cầu về kĩ năng và kiến thức.

Câu 23: Truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa” đã thể hiện cái nhìn thấu hiểu và trĩu nặng tình thương của nhà văn Nguyễn Minh Châu đối với con người.

Anh/chị hãy phân tích nhân vật người đàn bà hàng chài trong truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa (phần trích trong Ngữ văn 12 Nâng cao, Tập hai, NXB Giáo dục, 2009) để làm sáng tỏ nhận định trên.

Gợi ý trả lời:

a. Vài nét về tác giả, tác phẩm

- Nguyễn Minh Châu là một trong những cây bút tiên phong trên hành trình đổi mới, là người mở đường “tinh anh và tài năng” của văn học Việt Nam sau năm 1975.
- *Chiếc thuyền ngoài xa* (1983) khai thác sâu sắc số phận cá nhân con người, những vấn đề đạo đức với nhiều suy tư trầm trở của người cầm bút.

b. Phân tích nhân vật người đàn bà hàng chài để làm sáng tỏ nhận định

Nội dung

- Nhân vật đã thể hiện *cái nhìn thấu hiểu* của nhà văn về số phận con người
- + Thấy được tình cảnh và nỗi khổ của người đàn bà hàng chài: kém may mắn, cuộc sống lam lũ, cơ cực, bấp bênh (thuyền chật, con đông, nghèo đói, có lúc *cả nhà vợ chồng con cái toàn ăn cây xương rồng luộc chấm muối...*).
- + Thấu hiểu bi kịch của người đàn bà bị bạo hành: thường xuyên bị chồng đánh đập một cách tàn nhẫn, vô lí (*Ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng*).
- Qua nhân vật người đàn bà hàng chài, nhà văn đã thể hiện cái nhìn *trĩu nặng tình thương* với con người
- + Phát hiện đằng sau vẻ cam chịu, nhẫn nhục là những phẩm chất tốt đẹp của nhân vật: thấu hiểu lẽ đời; bao dung, cảm thông với nỗi khổ của chồng; thương con vô bờ bến (*Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho mình...*).
- + Cảm thương, chia sẻ và trân trọng khát khao hạnh phúc bình dị, đời thường của nhân vật (*Vui nhất là lúc ngồi nhìn đàn con tôi chúng nó được ăn no...*).

Nghệ thuật

- Tạo được tình huống truyện mang ý nghĩa khám phá, phát hiện về đời sống và nhân vật.
- Tính cách nhân vật được thể hiện qua nhiều mối quan hệ; giọng điệu xót xa, chiêm nghiệm.

c. Đánh giá chung

- *Chiếc thuyền ngoài xa* thể hiện cái nhìn mới mẻ, sâu sắc, mang tính thời sự

của Nguyễn Minh Châu về cuộc sống và số phận con người.

- Qua phản ánh những nghịch lí cuộc đời, nhà văn thể hiện tình cảm chân thành với những người lao động nghèo khổ; cảnh báo về thực trạng bạo hành gia đình và góp phần lí giải nguyên nhân của thực trạng ấy.

Câu 24: Về nhân vật Phùng trong truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa của Nguyễn Minh Châu, có ý kiến cho rằng: nét nổi bật ở người nghệ sĩ này là một tâm hồn nhạy cảm và say mê cái đẹp thơ mộng của cảnh vật. Ý kiến khác thì nhấn mạnh: vẻ đẹp sâu xa của nghệ sĩ Phùng chính là một tâm lòng đầy trăn trở, lo âu về thân phận con người.

Từ cảm nhận của mình về nhân vật Phùng, anh/chị hãy bình luận những ý kiến trên.

Gợi ý trả lời:

1. Vài nét về tác giả và tác phẩm

- Nguyễn Minh Châu là nhà văn tiêu biểu của văn học Việt Nam thời chống Mĩ, đồng thời là người mở đường xuất sắc cho công cuộc đổi mới văn học từ sau 1975. Ở giai đoạn trước, ngòi bút của ông theo khuynh hướng sử thi, thời kì sau chuyển sang cảm hứng thế sự với những vấn đề về đạo đức và triết lí nhân sinh; đổi mới về nghệ thuật viết truyện.
- Chiếc thuyền ngoài xa là truyện ngắn xuất sắc của Nguyễn Minh Châu trong thời kì sau. Tác phẩm kể về chuyện đi thực tế của nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng, qua đó thể hiện cách nhìn sâu sắc của tác giả về cuộc sống và sự băn khoăn về thân phận con người.

2. Giải thích ý kiến

- Tâm hồn nhạy cảm và say mê cái đẹp là khả năng khám phá, phát hiện tinh tế và có những rung động mãnh liệt trước những vẻ đẹp phong phú trong cuộc sống.
- Tấm lòng trăn trở, lo âu về thân phận con người là mối quan tâm thường trực và sâu nặng dành cho những cảnh đời khổ đau, thân phận bất hạnh; là phản ứng trước những nhiều nhượng, ngang trái.

3. Cảm nhận về nhân vật Phùng và bình luận về hai ý

3.a. Cảm nhận về nhân vật Phùng

- Một tâm hồn nhạy cảm và say mê cái đẹp thơ* mộng của cảnh vật

- + Nhạy bén với vẻ đẹp "ười cho" hết sức thơ mộng của cảnh vật trên đầm phá làng chài; mãi mê thưởng lãm, vô vậ nắm bắt, háo hức ghi vào ống kính điêu luyện của mình.
- + Niềm hân hoan của khám phá và sáng tạo tràn ngập tâm hồn khi chìm đắm trong những suy tưởng về sự thống nhất giữa cái đẹp và cái thiện, về sự tận thiện tận mỹ của nghệ thuật và cuộc sống.

- Một tâm lòng đầy trăn trở, lo âu về thân phận con người

+ Thái độ khi chứng kiến cảnh bạo lực của gia đình hàng chài: bất ngờ, sửng sốt, bức xúc; hành động: xông vào can thiệp để bảo vệ người đàn bà, ...

+ Lắng nghe, day dứt với câu chuyện cuộc đời của người đàn bà hàng chài ở toa án huyện; ám ảnh bởi hình ảnh và thân phận người đàn bà hàng chài khi trở lại thành phố; lo âu cho tương lai của những người ương cuộc; thay đổi hẳn nhận thức của bản thân về cuộc đời và nghệ thuật.

- Nghệ thuật thể hiện

+ Phùng vừa là một nhân vật ương truyện, vừa là người kể chuyện tạo nên tính đa dạng về điểm nhìn; được khắc họa với đời sống nội tâm sâu sắc. + Nhân vật được đặt Ương hoàn cảnh đặc biệt: liên tiếp đối mặt với hai cảnh đời trái ngược, qua đó, làm nổi bật lên các bình diện nhân cách của kiểu nhân vật nghệ sĩ.

3.b. Bình luận về hai ý kiến

- Hai ý kiến trên đề cập đến những vẻ đẹp khác nhau Ương phẩm chất của nghệ sĩ Phùng. Ý kiến thứ nhất nhấn mạnh phẩm chất hàng đầu của một người nghệ sĩ là tâm hồn nhạy cảm và say mê cái đẹp. Ý kiến thứ hai khẳng định phẩm chất sâu xa nhất của người nghệ sĩ chân chính là tấm lòng trăn trở, lo âu về thân phận con người.

- Hai ý kiến tuy khác nhau nhưng không đối lập mà bổ sung cho nhau; hợp thành sự nhìn nhận toàn diện và thống nhất về phẩm chất nghệ sĩ của Phùng; giúp người đọc nhận thức sâu sắc hơn về vẻ đẹp toàn vẹn của nhân vật này, cũng như thấm thía hơn ý tưởng nghệ thuật của nhà văn.

Câu 25: Trong đoạn cuối truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa của Nguyễn Minh Châu, nhân vật nghệ sĩ Phùng mỗi khi ngắm kĩ và nhìn lâu hơn tấm ảnh do mình chụp thường thấy hiện lên những hình ảnh nào? Những hình ảnh đó nói lên điều gì?

Gợi ý trả lời:

- Những hình ảnh thường hiện lên là:

+ Màu hồng hồng của ánh sương mai.

+ Người đàn bà vùng biển (người đàn bà hàng chài) bước ra từ tấm ảnh.

- Những hình ảnh đó nói lên:

+ Chất thơ, vẻ đẹp lãng mạn của cuộc sống.

+ Hiện thực về số phận lam lũ, khốn khó của con người

Lưu ý: Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng phải nêu đủ các ý trên, diễn đạt rõ ràng mới được điểm tối đa.

Câu 26: Phân tích tình huống truyện trong tác phẩm "Chiếc thuyền ngoài xa" của Nguyễn Minh Châu.

Gợi ý trả lời:

Phân tích tình huống truyện *Chiếc thuyền ngoài xa* của Nguyễn Minh Châu

1. Vài nét về tác giả và tác phẩm

- Nguyễn Minh Châu là nhà văn tiêu biểu của văn học Việt Nam thời chống Mỹ, cũng là người mở đường xuất sắc cho công cuộc đổi mới văn học từ sau năm 1975. Ở giai đoạn trước, ngòi bút của ông theo khuynh hướng sử thi, thời kì sau chuyển sang cảm hứng thế sự với những vấn đề về đạo đức và triết lí nhân sinh.

- *Chiếc thuyền ngoài xa* là truyện ngắn xuất sắc của Nguyễn Minh Châu trong thời kì sau. Tác phẩm kể về chuyến đi thực tế của một nghệ sĩ nhiếp ảnh, qua đó thể hiện cách nhìn sâu sắc của tác giả về cuộc sống và sự băn khoăn về thân phận con người.

2. Phân tích tình huống truyện

a. Giới thiệu tình huống truyện: Đó là tình huống nhận thức trước một hiện tượng đầy nghịch lí của cuộc sống. Nghệ sĩ Phùng đến vùng biển miền Trung chụp ảnh làm lịch và tiếp cận được cảnh chiếc thuyền ngoài xa trong sương sớm hết sức thơ mộng. Ngay sau đó, tại bãi biển, anh chứng kiến nghịch cảnh của cuộc sống - đó là cảnh bạo hành trong gia đình hàng chài sống trên chính chiếc thuyền kia.

b. Khía cạnh nghịch lí của tình huống:

- Cảnh thiên nhiên toàn bích nhưng cảnh đời thì đen tối; người có thiện chí giúp đỡ nạn nhân lại bị nạn nhân từ chối quyết liệt...

- Người vợ tốt lại bị chồng ngược đãi; vợ bị bạo hành nhưng vẫn cam chịu, quyết không bỏ chồng, lại còn bệnh vực kẻ vũ phu đó; người chồng vẫn gắn bó nhưng vẫn cứ hành hạ vợ; con đánh bố...

c. Khía cạnh nhận thức của tình huống: Thể hiện qua những phát hiện về đời sống của hai nhân vật Phùng và Đẩu.

- *Nhận thức về nghệ thuật và cuộc sống của người nghệ sĩ* (qua nhân vật Phùng):

+ Cái đẹp ngoại cảnh có khi che khuất cái xấu của đời sống (ban đầu Phùng ngây ngất trước cái đẹp bề ngoài của hình ảnh con thuyền, về sau anh nhận ra vẻ đẹp ngoại cảnh đó đã che lấp cuộc sống nhúc nhối bên trong con thuyền).

+ Cái xấu cũng có thể làm cái đẹp bị khuất lấp (tìm hiểu sâu gia đình hàng chài, Phùng lại thấy cuộc sống nhúc nhối ấy làm khuất lấp nhiều nét đẹp của không ít thành viên trong gia đình).

+ Từ sự phức tạp ấy, Phùng nhận ra rằng để hiểu được sự thật đời sống không thể nhìn đơn giản, người nghệ sĩ phải có cái nhìn đa chiều và sâu sắc hơn.

- *Nhận thức về con người và xã hội của người cán bộ* (qua nhân vật Đẩu):

+ Đằng sau cái vô lí là cái có lí (việc người đàn bà bị hành hạ là vô lí, nhưng người đàn bà ấy không muốn rời bỏ chồng lại có lí riêng); đằng sau cái tưởng chừng đơn giản lại chứa chất nhiều phức tạp (ban đầu, Đẩu tưởng li hôn là cách giải quyết dứt điểm được sự việc, sau anh nhận ra quan hệ của họ có nhiều ràng buộc phức tạp hơn nhiều).

+ Muốn giải quyết những vấn đề của cuộc sống, không chỉ dựa vào thiện chí, pháp luật hoặc lí thuyết sách vở, mà phải thấu hiểu cuộc sống và cần có giải pháp thiết thực.

3. Ý nghĩa tình huống truyện

- Tình huống truyện có ý nghĩa khám phá, phát hiện đời sống và bộc lộ được cái nhìn nhân đạo của tác giả (mâu thuẫn giữa nghệ thuật giản đơn và cuộc đời phức tạp, mâu thuẫn nằm ngay trong đời sống, thân phận và bản chất con người...)

- Nhờ tình huống truyện độc đáo, tác phẩm có sức hấp dẫn (kịch tính trong hành động và diễn biến mạch truyện, chiều sâu tâm lí...).